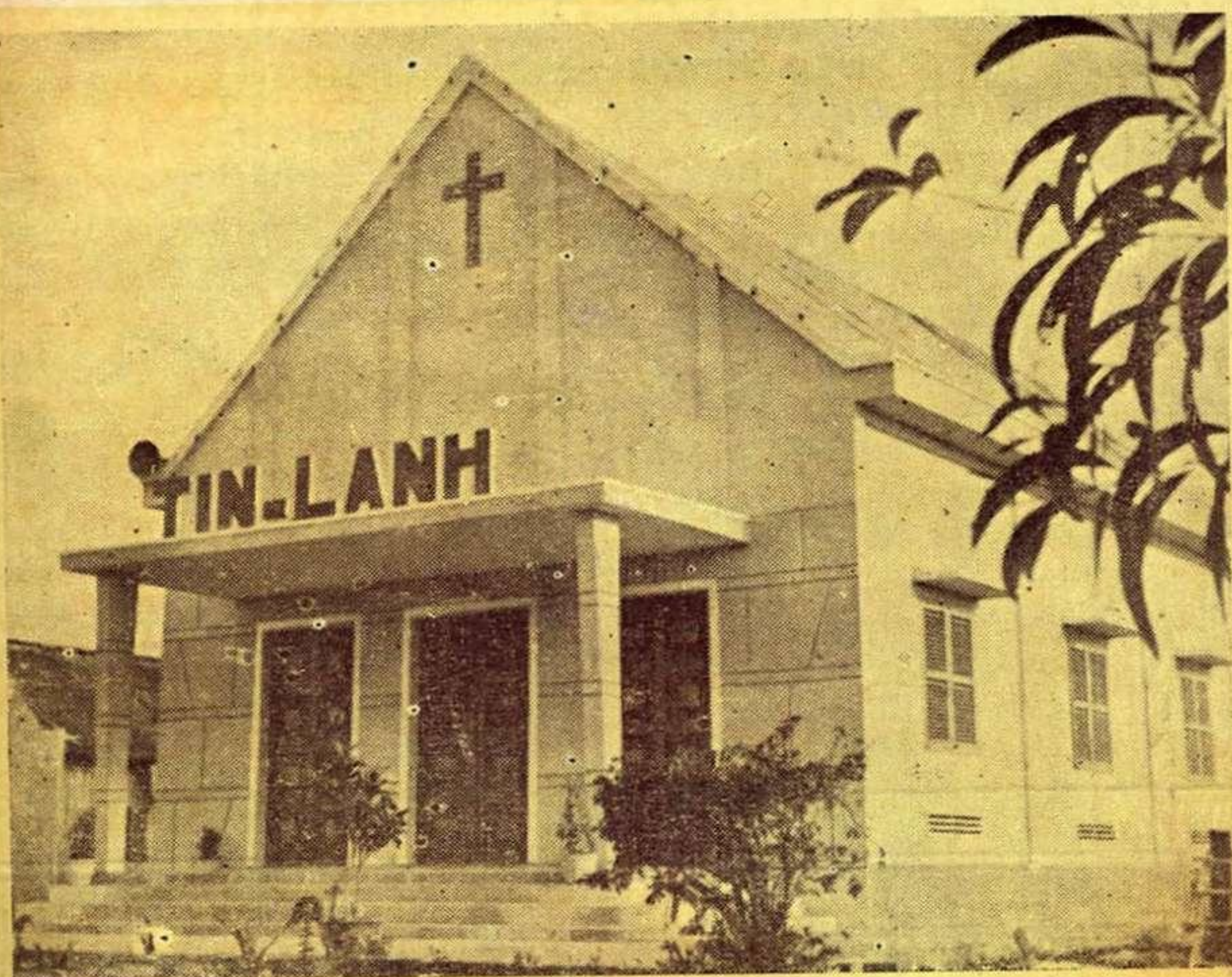


Thánh kinh

nguồn sống



Đọc trong số này ;

TẠ ƠN CHÚA * CHIẾN-SĨ THẬP-TỰ * SỐNG VÀ CHẾT *
SAU CÁI CHẾT CÓ GÌ * CÔNG VIỆC CỦA ĐỨC THÁNH-LINH *
MỘT VÀI TƯ-TƯỞNG * ÔNG CÓ THẤY TÒA NHÀ QUÉT VỚI
BỎ KIA KHÔNG * BA-RA-BA * TRUYỀN-ĐẠO SÂU-RỘNG *
THÁNH-KINH ĐẠI-CƯƠNG * TIẾNG NÓI THANH-NIÊN * HOA
NÀNG * MỘT CÁCH GIÁO-DỤC * ĐỒNG LÚA NON * TIN-TỨC
HỘI-THÁNH * Nhạc : CHIẾU RA VINH-QUANG JÊSUS * Thơ :
BÀI CẦU-NGUYỆN — CẢM-XÚC.

Bìa trước : NHÀ THỜ H.T. KIẾN-TƯỜNG — Bìa sau : Ảnh
TIN-TỨC HỘI-THÁNH.

Cơ - quan
bồi-linh
Hội-thánh
Tin-lành
Việt-nam

368

THÁNG CHÍN

1969



HÃY NHỚ LẠI NHỮNG VIỆC LẠ LÙNG NGÀI ĐÃ LÀM

Hãy ngợi-khen Đức Giê-hô-va, cầu-khẩn danh
của Ngài;

Khá truyền ra giữa các dân những công-việc Ngài!

Hãy hát, hãy hát cho Ngài những bài ca!

Khá nói về các việc lạ-lùng của Ngài.

Hãy khoe mình về danh thánh Ngài;

Nguyện lòng kẻ nào tìm cầu Đức Giê-hô-va
được khoái-lạc!

Hãy cầu Đức Giê-hô-va và quyền-phép Ngài,

Hãy tìm kiếm mặt Ngài luôn luôn.

Hỡi dòng-dõi Áp-ra-ham, là kẻ tôi-tớ Ngài,

Hỡi con-cháu Gia-cốp, là kẻ Ngài chọn,

Hãy nhớ lại những việc lạ-lùng Ngài đã làm,..

Thi-thiên 105: 1-6

thánh kinh *nguyệt san*

CƠ - QUAN BỒI - LINH
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH

TÒA-SOẠN VÀ QUẢN-LÝ
14 Hồng-Bàng, Saigon 5
Hộp thư 329, Saigon

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút
MỤC-SƯ ĐOÀN-VĂN-MIÊNG

Tổng Thư-ký Tòa-soạn
MỤC-SƯ NGUYỄN-THANH-HÀNG

Quản-ly
MỤC-SƯ LƯU-VĂN-MÃO

LỆ MUA BÁO

Một năm 12 số : 150 đồng
Một số : 15 đồng

Kiến Thuyết

TẠ

ƠN

CHÚA

NHÌN lại 9 năm qua trên đường chức-vụ Hội-trưởng Hội-thánh Tin-lành Việt-nam, tôi không thể nào không nói lên những lời: TẠ ƠN CHÚA. Vì quyền-năng của Ngài là vô-hạn, tình thương của Ngài là vô-biên, sự nhơn-tử của Ngài là đời đời, sự thành-tín của Ngài là vĩ-đại, sự ban cho của Ngài là vô-số.

Trong thời-gian nói trên, Chúa đã cho tôi những dịp-tiện tốt nhất để phục-vụ Ngài, tôn-vinh Ngài và hưởng phước của Ngài. Ngài đã dẫn tôi từ ngạc-nhiên này đến ngạc-nhiên khác, đã thi-hành những việc lớn-lao vượt quá điều của tôi cầu-xin và suy-tưởng, đã giữ-gìn cũng như giải-cứu tôi khỏi nhiều cơn cám-dỗ, nhiều nỗi nguy-nan. Ôi, Chúa Jêsus yêu-dấu của tôi là ngọt-ngào, là đẹp-đẽ dường nào! Vì vậy, tôi muốn suốt đời cứ được phục-vụ, tôn-vinh, ca-tụng, cảm tạ Ngài và nói cho mọi người về chính mình Ngài.

Ngoài ra tôi cũng không bao giờ dám quên ơn các bạn đồng-lao cũng như Hội-thánh đã dành cho tôi cái đặc-ân vô-giá kể trên. Chẳng những vậy thôi, ai nấy còn cầu thay, yên-ủi, nâng-dỡ, khích-lệ, dạy-dỗ, cộng-tác, ủng-hộ mọi bề. Đó là lý-do mà tôi còn đứng vững trong chức-vụ như ngày nay.

Tôi ước-ao có thể nói như Chúa Jêsus rằng: « Con đã tôn-vinh Cha trên đất, làm xong công-việc Cha giao cho làm, » và được Ngài đáp lại rằng: « Hỡi đầy-tớ ngay lành, trung-tín kia, được lắm ». Nhưng tôi luôn luôn nhận biết mình yếu-

đuối, thiếu-sót, lỗi-lầm. Trên đường phục-vụ Chúa, ngay khi được nhiều người hoan-nghinh, tôi nhận biết trong công-tác đó còn có những lỗi-lầm, thiếu-sót. Sau khi giảng một bài khiến nhiều người được phước, tôi vẫn thấy bài giảng đó có những điều đáng trách cần phải sửa-chữa. Vì vậy tôi thường cầu-xin Chúa giấu sự yếu-đuối của tôi trong sự mạnh-mẽ của Ngài, giấu sự đại-dột của tôi trong sự khôn-ngoa của Ngài, giấu sự thiếu-sót của tôi trong sự đầy-đủ của Ngài và giấu sự lỗi-lầm của tôi trong sự trọn-vẹn của Ngài. Tôi muốn được chìm-đắm trong Ngài, biến mất trong Ngài. Vì tôi không có chi và chẳng ra chi; mọi điều tôi có là Chúa ban cho, mọi điều tôi làm là Chúa làm cho; Ngài là mọi sự và trong mọi sự đối với tôi. Nguyên Chúa chiếm-hữu tôi, kiểm-soát tôi, hướng-dẫn tôi, sử-dụng tôi và trọn quyền hành-động để thực-hiện ý-định tốt-lành, đẹp lòng và trọn-vẹn của Ngài trong tôi.

Cảm ơn Chúa, Ngài đã dạy tôi nhiều bài học rất quý-giá, và trong tương-lai Ngài còn nhiều bài học như vậy để dạy tôi nữa. Tôi có thể nói như Đa-vít rằng: « Ngài tập tay tôi đánh giặc, đến nỗi cánh tay tôi giương nổi cung đồng » (Thi. 18:34).

Vào giữa năm 1961, nhà tôi phát bệnh nặng, bác-sĩ bảo là gan có chất độc, phải bắt đầu chữa ngay mới mong được khỏi. Suốt gần 5 năm, nhà tôi bị đau-yếu luôn, nhất là 2 lần phải đến bệnh-viện Cơ-đốc tại Phú-nhuận, vì suýt chết. Trong khi

tuyệt-vọng, tôi tự hỏi: Tại sao chúng ta không cầu-xin Chúa thi-hành phép lạ mà cứ theo luật-lệ thông-thường là đói ăn rau, đau uống thuốc? Chúng ta không tin quyền chữa bệnh của Chúa sao? Tôi liền hạ mình xuống ăn - năn tội, xin Chúa thương-xót tha-thứ lòng vô-tín của tôi và thi-hành phép lạ mà chữa cho nhà tôi. Tôi nắm chặt lấy lời của Chúa đã phán với Ma-thê: «Ta há chẳng từng nói với ngươi rằng nếu ngươi tin sẽ thấy sự vinh-hiễn của Đức Chúa Trời sao?» (Giăng 11:40). Kỳ-diệu thay, từ đó nhà tôi được lành cho đến nay đã gần 4 năm.

Đầu năm 1967, tôi nghe trong người mệt-nhọc khác thường, thêm vào đó đôi khi cũng có ho. Nghi-ngờ bị đau phổi, tôi có đến bệnh-viện ung-thư Gia-định và bệnh-viện Hồng-bàng Chợ-lớn để chiếu điện. Bác-sĩ bảo là vết thương của tôi đã đau từ 20 năm trước và được lành, nay tái phát, đau vậy, không có gì nguy-hiểm, chỉ cần nghỉ-ngơi và ăn uống bồi-dưỡng. Tôi có nhận một ít thuốc uống và chích, nhưng vì không được nghỉ-ngơi và ăn uống thiếu-thốn, nên bệnh không thuyên-giảm.

Vào giữa năm 1968, tôi phải ra Nha-trang và giảng nhiều lần tại đó. Nghe trong người mệt-nhọc lắm như đã đuối sức, tôi tự nghĩ dầu có thể đến nơi, nhưng chắc không thể nào giảng nổi. Tôi có thói-quen khi đi đường thường đem theo một quyển sách con cầm tay để đọc, nên trước khi ra khỏi nhà, tôi liếc qua tủ sách để tìm một quyển. Vì trong người đang có bệnh, tôi muốn tìm một quyển nói về sự chữa bệnh. Tôi liền lấy ngay quyển FAITH'S TESTIMONY của T.L. OSBORN.

Khi ngồi chờ tại phi-trường cũng như lúc ở trong phi-cơ, tôi mở sách ra và đọc. Tác-giả giải-thích sự được chữa bệnh một cách đơn-sơ, nhưng quả-quyết như một việc di-nhiên, căn-cứ trên lời của Chúa:

«Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng chữa bệnh cho các ngươi» (Xuất 15:26).

«Ngươi hãy hầu-việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi: Ngài sẽ ban ơn cho vật ăn uống của ngươi, và tiêu-trừ các bệnh-hoạn giữa vòng ngươi» (Xuất 23:25).

«Chính Ngài đã lấy tật-nguyên của chúng ta và gánh bệnh-hoạn của chúng ta» (Mat 8:17).

«...lại như những lần đòn của Ngài mà anh em được lành bệnh» (I Phi 2:23).

Những lời của Chúa trên đây đã đập mạnh vào lòng tôi khiến tôi chịu cảm-động, thấy mình như một người bị chìm thuyền, đã kiệt sức giữa vời mà bây giờ vớ được một chiếc phao to bảo-đảm cho sinh-mạng của mình thì còn gì vui-sướng bằng. Tôi liền cúi đầu trong phi-cơ đang bay mà thưa với Chúa rằng: Lạy Chúa, con tin, con xin tiếp-nhận lời của Ngài đã hứa cho con và xin Ngài thực-hiện lời hứa đó ngay bây giờ. Sau khi cầu-nguyện, tôi tiếp-tục đọc và suy-gẫm; càng đọc và càng suy-gẫm tôi càng đem lòng tin mãnh-liệt, nên đã thưa thêm với Chúa rằng: Lạy Chúa, con tin, xin Ngài cứu con khỏi lòng vô-tín và chữa cho con được lành. Ngay từ giờ đó, lòng tôi vui-vẻ, hăng-hái hầu việc Chúa cho đến ngày nay, không còn lo-sợ về bệnh-hoạn nữa.

Đôi khi ma-quỉ đến ngấm-dọa tôi, chỉ cho tôi thấy mình tuổi cao, sức yếu, tóc bạc, mắt lờn, nhưng tôi đã bắt-chước Chúa Jê-sus mà không cần lý-luận gì ngoài ra nói với nó rằng: Chúa phán như vậy, như vậy... Nhờ đó nó đã tan xa khỏi tôi.

Những ơn-phước trên đây mà Chúa đã ban cho tôi là kết-quả lời cầu-nguyện của tất cả các bạn đồng-lao và Hội-thánh ở ngoài nước cũng như trong nước đã vì tôi dâng lên cho Ngài. Nên tôi xin nói lên đây để mọi người cảm tạ Chúa và tiếp-tục cầu thay cho tôi.

Ms. ĐOÀN-VĂN-MIÊNG

Hội-trưởng Tổng-Liên Hội

Hội-thánh Tin-lành Việt-nam

Chủ-nhiệm Thánh-Kinh Nguyệt-san

CHIẾN-SĨ

THẬP-TỰ

NGUỜI dân nước nào cũng có cái bồn phận đối với đất nước của mình và phải làm tròn cái bồn phận ấy là « bảo-vệ Tò-quốc ». Công việc bảo-vệ tích-cực hơn hết và hữu-hiệu hơn hết là làm một người lính — một chiến-sĩ. Nhứt là khi có giặc xâm-lăng thì người chiến-sĩ phải lo chống giặc. Chống giặc để bảo-tồn đất-nước; mà bảo-tồn đất nước tức là bảo-tồn lẽ sống tự-do và hạnh-phúc của mình. Bởi vì nếu để giặc tràn vào xâm chiếm, thì người dân phải rơi vào trong cảnh nô-lệ, u-tối, đau-khổ.

Trong thư thứ hai gởi cho Ti-mô-thê, thánh Phao-lô đã bảo rằng « Hãy cùng ta chịu khổ như một tinh-binh của Chúa Jêsus Christ », và gởi thư cho Hội-Thánh Ê-phê-sô, Phao-lô cũng khuyên họ hãy thức-tỉnh, hãy trang-bị, hãy chiến-đấu giống như một chiến-sĩ đối với ma quỷ (Êph. 6: 10-17). Như thế người Cơ-Đốc chẳng những phải là một chiến-sĩ của Quốc-gia mình, mà đồng-thời cũng là một chiến-sĩ — một tinh-binh của Chúa Jêsus-Christ.

Một tinh-binh của Đấng Christ — một chiến-sĩ thập-tự phải như thế nào?

Ta có thể nhìn thấy ở người chiến-sĩ ấy mấy điểm đặc-biệt như sau đây.

I. NHIỆM-VỤ CỦA MỘT CHIẾN-SĨ.

Cái nhiệm-vụ duy-nhứt và tối-cao của một chiến-sĩ như trên đã nói là « bảo-vệ Tò-quốc ». Một chiến-binh phải đặt Tò-quốc lên trên hết chớ không còn có thể lo cho mình, cho gia-đình. Họ phải sống cho Tò-quốc, phải sẵn-sàng hi-sinh cho Tò-quốc. Nhứt là khi Tò-quốc lâm nguy thì người chiến-sĩ phải lặn xả ra chiến-trường, xông pha trong lửa-đạn, để chống đỡ, để bảo-vệ cho Tò-quốc. Vì nếu để cho nước mất thì nhà tan, quyền-lợi của dân-tộc không còn và hạnh-phúc của gia-đình cũng tiêu mất.

Cũng một thể ấy, cái nhiệm-vụ cao-cả của chiến-sĩ thập tự là phải lo cho công việc nhà Chúa, bảo-vệ Hội-Thánh. Kẻ thù nguy-hiêm của Hội-Thánh là ma quỷ, lúc nào cũng tìm đủ trăm phương ngàn cách để phá hại Hội-Thánh; nó lăm-le xâm nhập vào Hội-Thánh để phá-hoại. Thế nên mỗi Cơ-Đốc nhân phải như người lính lo chống trả, lo chiến-đấu. Chống trả, chiến-đấu để bảo-vệ đức-tin, bảo-vệ lòng kính mến Chúa, bảo-vệ sự thánh-khiết. Ngoài ra ta còn tấn-công vào nước tối-tăm của ma quỷ để giải cứu bao

linh-hồn đồng-bào đem về cho sự cứu-rỗi.

Được mua chuộc ra khỏi sự hư-nát của tội-lỗi, ta không còn sống cho mình, cho thể-gian, mà là sống cho Chúa, cho đồng-bào; nếu cần, ta cũng phải hi-sinh cho Chúa, cho đồng-bào. Chúa Jêsus phán: « Nếu ai muốn theo ta thì phải liêu mình vác thập-tự giá mình mà theo ta ».

II.— TU-CÁCH CỦA CHIẾN-SĨ.

1) *Đứng đắn, trong sạch.*

Khi một người đã nhập ngũ rồi thì không còn tự-do theo ý mình, không còn phóng-túng buông-tuồng nữa mà phải bước vào một đời sống tiết-chế, kỷ-luật.

Trước hết phải qua khóa huấn-luyện chẳng những về căn-bản quân-sự, mà còn về quân-phong, quân-kỷ, về hạnh-kiêm, để cho người chiến-sĩ có một táo-phong, một tư-cách đứng-dắn.

Họ phải từ bỏ hết những lạc-thú xa-hoa, họ không được phép say-sưa, bài-bạc; thậm-chí họ cũng phải từ-giả những gì thân yêu, êm-ấm của quê-hương, của gia-đình, « họ không còn lấy việc đời làm lụy mình ».

Người chiến-sĩ của Đấng Christ cũng thế, mà lại càng nghiêm-trọng, khắc-kỷ hơn. Chúa Jêsus phán rằng: « Ai đã tra tay cầm cày còn ngoảnh lại đằng sau thì không xứng đáng với nước Đức Chúa Trời ».

Một tinh-binh của Chúa Jêsus đối với thể-gian đã bị đóng đinh rồi, và thể-gian đối với họ cũng vậy, không còn để cho việc đời lụy mình. Thánh Phao-lô chỉ ngay cái gương nơi chính mình. Ông rằng « Tôi đả thân thể tôi cách nghiêm-khắc, bắt nó phải phục ».

Khi dân Y-sơ-ra-ên pha-trộn, đồng-hóa với các dân ngoại-bang thì có sự sửa phạt của Đức Chúa Trời giáng trên họ, luyện-

lọc họ cho đến khi nào họ phân rẽ hẳn với các dân ngoại-bang, để họ có tư-cách xứng hiệp với một dân thánh của Ngài.

Một chiến-sĩ của đời mà còn không được phép lấy việc đời lụy mình, huống chi là một chiến-sĩ của Đấng Christ.

III.— TINH-THẦN CỦA CHIẾN-SĨ.

1) *Can-đảm.*

Người lính mà thiếu tinh-thần can-đảm thì không thể chấp-nhận được. Nếu ra trận mà sợ-hãi, run-rẩy thì làm sao chiến-đấu? Một đội-binh dầu có số lượng đông-đúc, dầu có vũ-khí tối-tân mà thiếu tinh-thần can-đảm ắt cũng phải thảm-bại mà thôi.

Một Mục-sư Trung-hoa có thuật rằng: Ngày xưa bên Trung-hoa có một quan-tướng kia sau mỗi lần đánh trận đều xem-xét các binh-sĩ của ông. Hễ ai bị thương phía trước thì trọng-thưởng, còn ai bị thương phía sau thì chém đầu; vì ông cho rằng bị thương phía trước là xông tới, can-đảm; còn bị thương phía sau là chạy trốn, nhút-nhát.

Cũng thế, một chiến-sĩ của Đấng Christ phải có tinh-thần mạnh-mẽ, can-đảm trong sự hầu việc Chúa, trong sự làm chứng Danh Chúa và trong sự chống-trả tội-lỗi. Chúng ta có một Chúa toàn-năng làm Quan-tướng, chúng ta không có lý-do nhút-nhát sợ-hãi. Chúa không bao giờ muốn cho con-cái Ngài — một chiến-binh Thập-tự - lại có tinh-thần nhút-nhát. Kinh-thánh chép rằng: « Vì Đức Chúa Trời chẳng ban cho chúng ta tâm-thần nhút-nhát, bèn là tâm-thần mạnh-mẽ ».

Á-lich-sơn Đại-đế xưa kia là một chiến-sĩ rất can-đảm, khi ra trận coi cái chết như không, và tướng-sĩ của vua cũng noi theo gương vua nên bách chiến bách thắng. Nhưng hôm nọ, một quan-tướng đến tâu với vua rằng: « Tàu hoàng-đế, trong đạo

binh của thần có một tên nhút-nhát quá. Vua phán bảo : «Hãy dẫn tên ấy đến đây». Khi tên quân ấy đến, vua hỏi : Người tên chi ? Nó đáp : Dạ, tôi tên Á-lich-sơn. Vua bảo : Người trùng tên với trẫm đây. Nhưng trẫm không có nhút-nhát, còn người thì nhút-nhát quá, không đáng mang tên của trẫm. Vậy từ nay nếu còn nhút-nhát thì cải tên đi».

Cũng thế, nếu ta không có tinh-thần can-đảm thì không đáng mang danh là : chiến-sĩ của Đấng Christ.

2) *Tuân kỷ-luật.*

Không có kỷ-luật nào nghiêm-khắc bằng kỷ-luật nhà binh. Từ một binh-sĩ đến một quan-tướng đều phải tuân kỷ-luật. Một đạo binh muốn được hùng-mạnh, muốn được chiến-thắng chẳng những phải can-đảm mà cũng phải triệt-dễ tuân theo kỷ-luật. Kỷ-luật là một hình-thức tốt đẹp nhất của quân-đội, kỷ-luật cũng là một sức mạnh của quân-đội. Một quân-nhân lễ-độ, dễ mến mà cũng là oai-hùng là một quân-nhân biết tôn-trọng kỷ-luật.

Một chiến-binh thập-tự luôn luôn nhìn xem gương của vị Quan-tướng mình là Cứu-Chúa Jêsus. Chúa Jêsus đã treo một gương sáng cho ta về sự vâng-phục; Ngài đã «vâng phục cho đến chết, thậm-chí chết trên thập-tự giá», nhờ đó mới làm xong sự cứu rỗi. Ngài dạy chúng ta hãy «tin-cậy, vâng lời». Có sự vâng phục các điều răn, mạng lệnh của Ngài, người chiến-binh thập-tự sẽ được quyền-năng của Chúa hành-động cách mạnh-mẽ, chiến-thắng bản ngã, đập đổ các đồn-lũy của ma quỷ.

Một người nào có kỷ-luật, là người ấy có tư cách đứng-đắn, lịch sự, ai cũng mến ưa; một đoàn-thể nào có kỷ-luật là đoàn-thể ấy có hình-thức tốt đẹp, thanh-cao, ai cũng khen-ngợi. Hội-Thánh nếu có kỷ-

luật sẽ khiến cho mọi người ngợi-khen, kính-trọng, làm sáng Danh Chúa.

IV.— VINH-DỰ CỦA CHIẾN-SĨ.

Khi một người nào đã làm một chiến-sĩ thì ai ai cũng cảm mến, tôn-trọng. Còn mỗi khi được đại-thắng trở về thì sẽ có những buổi lễ tiếp đón, hoan-nginh. Sẽ được choàng vòng hoa chiến-thắng, được tuyên-dương công-trạng, được gắn huy-chương, bội-tinh, được đồng-bào hoan-hô, ca-ngợi. Thật là vinh-hạnh, thật là vẻ-vang !

Cũng một thể đó, khi một chiến-sĩ trung-kiên của Chúa đã anh-dũng sống cho Chúa với một cuộc đời đặc-thắng thì chẳng những được mọi người mến-phục, được thiên-binh, thiên-sứ hoan-nginh mà cũng được Cha ở trên trời tôn-quí. Chúa Jêsus phán : «...ai hầu việc ta thì Cha ta ắt tôn-quí người». Còn khi bước vào thiên-đàng thì sẽ có muôn vàn thiên-sứ, thiên-binh tiếp rước. Cứu-Chúa cũng đứng dậy mà nghinh-đón (như đã đón Ê-tiên). Chúa sẽ tuyên-dương công-trạng, sẽ có bao tiếng hoan-hô, bao lời khen-ngợi và chính Vua cao-cả của vũ-trụ sẽ ban mào triều-thiên công-bình cho, như thánh Phao-lô đã nói «Ta đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức-tin. Hiện nay mào triều-thiên của sự công-bình đã đề dành cho ta...».

Còn ví thử như chúng ta không sống như một chiến-sĩ cho Chúa, ta cứ lấy việc đời lụy mình, không can-đảm hầu việc Chúa thì thử hỏi : có thể được vinh-hiến, có thể lãnh lời khen-ngợi, có thể lãnh mào triều-thiên công-bình không ? Hỏi tức là đã trả lời vậy !

Nguyện Chúa ban phước cho tất cả chúng ta đều được làm một chiến-sĩ — một tinh-binh của Đấng Christ. A-MEN.

Mục-sư NGUYỄN-THÁI-DƯƠNG

SADHU SUNDAR SINGH là một vị truyền đạo Ấn-độ trứ danh. Một ngày kia, đang khi ông cầu nguyện thì mắt được mở ra và thấy khải tượng về Thiên đàng. Theo lời ông thuật lại, khải tượng đã đến với ông cách vô cùng sống động đến nỗi ông nghĩ rằng mình chắc phải chết, và linh hồn ông chắc đã bước vào ánh sáng vinh quang của thiên đàng. Suốt mấy năm khải tượng ấy vẫn tiếp tục khiến cho đời sống ông càng phong phú hơn lên. Thường-thường khi ông cầu nguyện hay suy gẫm, cặp mắt thuộc linh của ông mở ra và thấy phía trong các tầng trời, và trong một hoặc hai giờ, ông đã bước đi trong vinh quang của bầu không khí thiên đàng với Đức Chúa Jêsu Christ, được hầu chuyện với các thiên sứ và các thần linh. Chính những câu hỏi của ông và các lời đáp lại của các thiên sứ và các thần linh đã cung cấp chất liệu cho những sách ông đã xuất bản khá nhiều, trong ấy có quyển LINH GIỚI, cơ quan xuất-bản Tin lành chúng tôi đã có dịch ra Việt ngữ và sẽ xuất bản nay mai.

Điểm quan trọng khi chúng ta đọc qua tài liệu của Sundar Singh là không cần thắc mắc về vai trò của tiềm thức và bản chất đích-thực của những tầng trải thuộc linh của tác giả, vì thật ra chúng ta khó đủ kiến thức triết lý để trả lời các vấn đề ấy.

Một mặt, chúng ta phải giữ vững đức tin của mình căn cứ nơi lời Kinh thánh, nhưng một mặt khác chúng ta vẫn có thể nhìn nhận loại tầng trải của vị Sadhu Ấn-độ này là một thứ tầng trải mà Đức Chúa Trời thỉnh thoảng vẫn ban cho các đầy tớ của Ngài.

Vậy, với tinh thần dè dặt nhưng cởi mở, chúng ta có thể xem tài liệu của Sadhu Sundar Singh để thấy được qua sự sáng của Đức Thánh Linh, cái thế giới đích thực đang vây quanh chúng ta, mà chúng ta thường như dui mù không thể nhìn thấy, dù «Ngài vốn gần gũi với chúng ta hơn cả hơi thở của chúng ta, hơn cả tay chân của chính chúng ta nữa».

Đồng ý với lời giới thiệu của Mục sư H. B. DURRANT' nguyên giám mục Lahore, đã ghi trong những trang đầu của quyển LINH GIỚI chúng tôi hy-vọng quyển sách

SỐNG và CHẾT,

ấy sẽ giúp đỡ, yên ủi cũng như khích lệ nhiều cho những linh hồn đang chiến đấu để tìm hiểu thực tại. Với mục đích ấy, chúng tôi rất hân hạnh đăng tải nơi đây hai chương của quyển LINH GIỚI đề cập đến vấn đề: 1.— SỐNG VÀ CHẾT và 2.— SAU CÁI CHẾT CÓ GÌ? — LTS

SỐNG

Nguồn Sự Sống chỉ có một — một Sự Sống Vô Hạn và Toàn Năng, một Quyền năng Sáng Tạo ban sự sống cho mọi vật sống. Mọi vật thọ tạo đều sống trong Ngài và sẽ tồn tại trong Ngài đời đời. Rồi Sự Sống ấy tạo ra vô số đời sống khác, dị loại và theo các cấp bậc tiến triển của chúng. Con người là một trong các loài thọ tạo đó, được sáng tạo theo hình ảnh của Đức Chúa Trời để đời đời được hạnh phúc trong hiện diện thánh khiết của Ngài.

CHẾT

Sự sống đó có thể biến chuyển nhưng chẳng bao giờ bị tiêu diệt, và dầu sự biến chuyển từ một trạng thái hiện hữu này sang trạng-thái hiện-hữu khác được gọi là Chết, — Chết chẳng bao giờ có nghĩa là chấm dứt hẳn cuộc sống, cũng không thêm bớt được gì cho sự sống hết. Nó chỉ có nghĩa là chuyển sự sống từ một trạng-thái hiện hữu này sang một hình thức hiện hữu khác mà thôi. Một vật biến mất khỏi tầm nhìn

sau cái chết, có gì ?

của chúng ta không vì thế mà thôi hiện hữu. Nó sẽ tái hiện, có điều là dưới một hình thức, một trạng thái khác mà thôi.

CON NGƯỜI BẤT DIỆT

Trong toàn thể vũ trụ này, chẳng có vật gì bị tiêu diệt, cũng chẳng bao giờ sẽ có một vật nào bị diệt đi, vì Đấng Tạo hóa không hề tạo ra một vật gì, rồi lại để cho nó bị tiêu diệt. Nếu Ngài muốn tiêu-diệt nó, chắc Ngài không bao giờ tạo nó ra. Mà nếu không có vật gì đã được sáng tạo có thể bị tiêu diệt, thì làm sao loài người lại bị tiêu diệt, vì loài người là mào miện, là tuyệt đỉnh của công trình sáng tạo, và là hình ảnh của Đấng tạo ra mình ? Có lý nào Đức Chúa Trời lại tiêu diệt chính hình ảnh Ngài, hay là có một vật thọ tạo nào lại tiêu diệt được hình ảnh của chính Đấng Tạo hóa chăng ? Không đời nào ! Nếu sau khi chết, con người không bị tiêu diệt, thì vấn đề lập tức được đặt ra sau khi chết, con người sẽ đi đâu, sẽ hiện hữu trong trạng thái như thế nào ?

Tôi sẽ cố gắng căn cứ vào những kinh nghiệm về khái tượng của mình để giải thích một cách vắn tắt, dầu tôi không thể nào mô tả được tất cả mọi điều mình đã thấy trong khái tượng về linh giới, bởi vì ngôn ngữ và hình ảnh của thế gian này không đủ để diễn tả thực tại thuộc linh đó. Và chính việc cố gắng giảm lược vinh quang của những vật đã thấy vào ngôn ngữ thông thường có lẽ cũng đưa đến chỗ hiểu lầm rồi. Do đó, tôi phải loại bỏ mà

không kể lại những phần quá tế nhị đã xuất hiện trong phạm vi thuộc linh, vì chỉ có một ngôn ngữ thuộc linh mới đầy đủ để ký thuật chúng. Tôi chỉ lọc ra một vài biến cố bất ngờ rất đơn giản nhưng có tính cách dạy dỗ được chứng minh là hữu ích cho tất cả mọi người. Và bởi vì có lúc mỗi người chúng ta đều phải bước vào cái thế giới thuộc linh vô hình đó, cho nên nếu chúng ta làm quen lần với nó theo một phạm vi nào đó, thì thiết tưởng không phải là vô ích vậy.

SAU CÁI CHẾT CÓ GÌ

Ngày kia, khi đang cầu nguyện một mình, tôi bỗng thấy một đám rất đông các hữu thể thuộc linh bao vây lấy mình, hay nói cách khác là vừa khi đôi mắt thuộc linh của tôi được mở ra, tôi đã thấy mình đang quì gối trước hiện diện của một đám đông các thánh đồ và thiên sứ. Thoạt đầu, khi thấy họ trong trạng thái sáng rực vào quang vinh đó; rồi so sánh với phẩm cách hèn hạ của chính mình, tôi có hơi xấu hổ. Nhưng thái độ ưu ái và thân thiện thực sự do tình thương của họ gây ra đã khiến tôi cảm thấy thoải mái ngay. Trong đời tôi, tôi đã từng kinh nghiệm được sự bình an do hiện diện của Đức Chúa Trời làm phát sinh, nhưng sự tiếp xúc, thông công với các thánh đồ này cũng làm gia tăng một niềm vui mới lạ cho tôi. Trong lúc chúng tôi trò chuyện với nhau, tôi nhận được nơi họ những lời giải đáp cho các câu

hỏi của tôi liên quan đến nhiều vấn đề khó khăn đã từng làm cho tôi rối trí. Câu chất vấn đầu tiên của tôi là có gì xảy ra khi người ta chết và trạng thái của linh hồn sau khi chết. Tôi nói ; «Chúng tôi biết những gì xảy đến cho mình giữa thời thơ ấu và tuổi già, nhưng không biết gì hết về những việc xảy ra khi chết hoặc phía sau các ngưỡng cửa của cái chết. Phần hiểu biết đứng đắn về các vấn đề ấy chỉ có những người ở bờ bên kia của sự chết biết rõ mà thôi, bởi vì họ đã bước vào trong linh giới rồi. Quý vị có thể cho tôi biết về vấn đề đó không ?»

Một trong các vị thánh liền trả lời : «Chết cũng như ngủ. Khi qua đời không có đau đớn gì, trừ ra trường hợp của vài căn bệnh thể xác hay tâm lý. Một người mỗi một ngủ mê thể nào, thì giấc ngủ của cái chết cũng đến với con người y như vậy. Đối với nhiều người, cái chết tới thành linh đến nỗi họ phải khó khăn lắm mới nhận được rằng mình đã lìa bỏ cõi thế giới vật chất để bước vào thế giới của các thần linh. Lạc lõng trong những điều mới lạ và đẹp đẽ chung quanh, họ tưởng là mình đang đi thăm một thành phố nào đó của thế giới vật lý mà họ chưa thấy trước đó. Chỉ đến lúc họ được chỉ bảo đầy đủ hơn, họ mới nhận thức được rằng thể xác thuộc linh của họ khác với thân-thể vật-chất trước kia và thật ra là họ đã được đưa từ thế giới vật chất sang thế giới của thần linh».

Một vị thánh khác có mặt tại đó lại đáp nhiều hơn cho câu hỏi của tôi. Vị ấy nói : «Thường thường thì lúc chết đi, thân thể con người lần lần bị mất năng lực và cảm giác. Không có đau đớn mà chỉ có một cảm giác giản dị về một cơn hôn mê xâm chiếm lần lần. Có khi gặp trường hợp suy nhược trầm trọng hay sau một tai nạn, linh hồn đã thoát đi rồi trong

khi thể xác hãy còn bất tỉnh. Như thế, linh hồn của người khi còn sống chưa bao giờ suy nghĩ hay chuẩn bị mà thành linh bước vào linh giới, thành linh bị dời sang thế giới của thần linh, sẽ bị ngỡ ngàng lắm và rất hoang mang về số phận của mình, cho nên họ phải bị giữ lại trong những nơi thấp và tối tăm hơn của lãnh vực trung gian giữa hai thế giới một thời gian dài. Linh hồn của những người ở trong khu vực thấp đó thường quấy rối những người còn sống trên thế gian. Nhưng chỉ những kẻ có tâm chí giống họ tự ý mở lòng mình ra cho họ vào mới bị họ làm hại mà thôi. Những tà linh này sẽ liên minh với nhiều tà linh khác để gây thiệt hại lớn lao cho thế giới nếu Đức Chúa Trời không sai vô số thiên sứ đi khắp nơi để bảo vệ cho những kẻ thuộc về Ngài và cả cõi thọ tạo của Ngài, cho nên những người thuộc về Ngài luôn luôn được an toàn trong sự gìn giữ của Ngài.

«Các tà linh chỉ có thể làm hại những người còn ở trên đời này nhưng có bản tính giống chúng, và chỉ có thể làm như vậy trong một phạm vi giới hạn nào đó mà thôi. Lẽ dĩ nhiên là chúng có thể quấy rối những người công nghĩa, nhưng nếu không được Đức Chúa Trời cho phép thì chúng không làm gì được họ. Thỉnh thoảng Đức Chúa Trời cũng cho phép quỷ Satan và các quỷ sứ của nó cám dỗ và bắt bớ những kẻ thuộc về Ngài, để sau khi bị thử thách, họ sẽ trở thành mạnh mẽ hơn, như khi Ngài cho phép quỷ Sa-tan bắt bớ tôi tớ Ngài là Gióp. Tuy nhiên, sau một cơn thử thách như thế, người tín đồ sẽ có lợi chứ không bị mất mát gì cả !

Một trong các vị thánh đứng gần tôi nói thêm để đáp lại cho câu hỏi của tôi : «Nhiều người không chịu đầu phục Chúa khi còn sống, đến lúc sắp chết, dường

như trở thành hôn mê. Nhưng điều thực sự đã xảy ra, ấy là họ thấy những gương mặt khủng khiếp ma quái của các tà linh đến tiếp rước họ, họ bỗng sợ hãi đến nỗi không nói năng gì được nữa và bị tê liệt toàn thân. Trái lại, cái chết của người tín đồ thường thường trái ngược hẳn lại. Thường thường thì người tín-đồ vui mừng lắm vì thấy các thiên sứ và linh hồn của các vị thánh đến đón rước mình. Rồi những người thân yêu đã qua đời trước cũng được phép đến bên giường người ấy để đưa người ấy vào linh giới. Khi bước vào thế giới của các thần linh, người ấy sẽ lập tức cảm thấy như ở nhà mình, vì chẳng những có bạn bè ở gần mình, mà ngay khi còn sống trên đời, người ấy sửa soạn mình từ lâu để đến ở trong ngôi nhà này, vì người ấy đã tin cậy Đức Chúa Trời và vẫn thông công với Ngài».

Sau đó, một vị thánh thứ tư nói: Việc đưa dắt linh hồn người ta khỏi thế giới này là công tác của các thiên sứ. Thường thường thì trong linh giới, Đấng Christ tự tỏ mình ra cho mỗi người theo những cấp bậc vinh quang có cường độ khác nhau tùy theo tình trạng phát triển của mỗi linh hồn về phương diện thuộc linh. Nhưng trong một vài trường hợp, chính Ngài đích thân đến tận giường của người hấp hối để tiếp đón đầy tớ Ngài, lau rửa nước mắt họ và đưa họ vào Thiên đàng. Một đứa bé sinh ra đời sẽ được cung ứng mọi nhu cầu của mình như thế nào, thì cũng vậy, khi linh hồn vào linh giới, nó cũng được cung ứng mọi nhu cầu cần thiết y như vậy.»



Cảm xúc

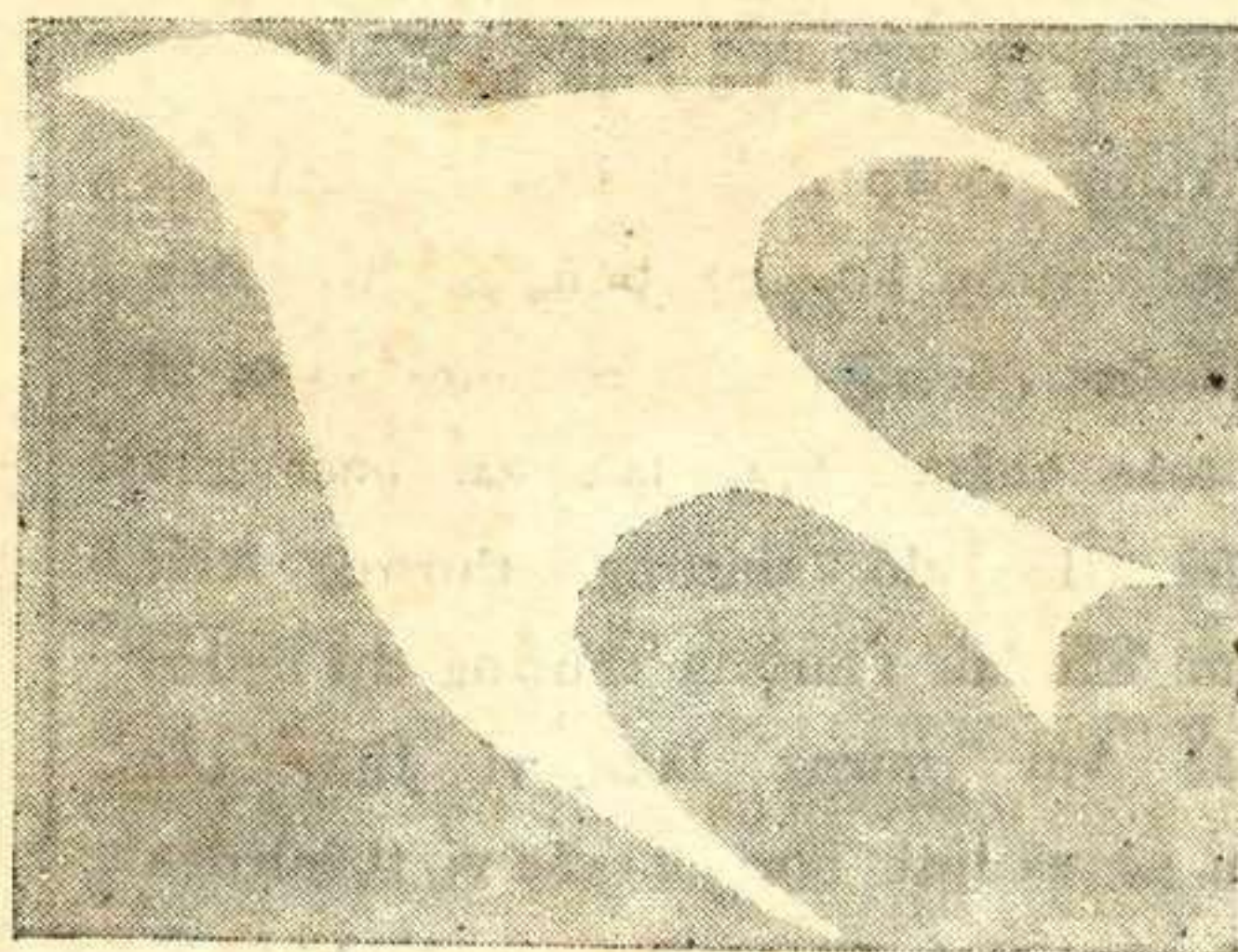
Nhận thiên chức nơi Cha chí ái,
Bấy tôi trung chẳng ngại gian nan.
Quyết đem Kinh Thánh lời vàng,
Dạy truyền cho trẻ, chứa chan vui mừng
Khắp «xứ Bưởi» tung bừng rộn rịp,
Các Thiếu nhi mau kíp tham gia,
Lớp hè Kinh thánh Biên Hòa,
Các em hãy đến ! thiết tha khuyên
mời,

Từ Long Khánh xa xôi biết mấy,
Từ Hòa Hưng, Ngã Bảy, Tri-Phương.
Cùng chung trong một công trường :
«Hầu việc Cứu Chúa, yêu thương Nhi
đồng».

Cha thiên thượng, hằng mong ước đến,
Tấm lòng trung, yêu mến việc Ngài.
Sắt son quyết giữ không phai.
Dù cho nghịch cảnh, đọa đầy xác thân.
Nước Việt vẫn buồn mằn tang tóc,
Vạn sanh linh nheo nhóc, khổ đau.
Cha ôi ! biết đến khi nào ?
Hòa bình đất nước, giảng rao Tin lành !
Chúng con đây chân thành dâng hiến :
Xác, hồn xin sai khiến luôn ngày,
Hôm nay và cả ngày mai,
Phước Cha sẽ mãi láng lai tuôn tràn.

Chợ Lớn ngày 21-7-69
HÀN THẾ PHU

CÔNG VIỆC CỦA ĐỨC THÁNH LINH



trong **THỜI - ĐẠI TÂN - ƯỚC**

• T.Đ. NGUYỄN-VĂN-BÌNH

(tiếp theo TKNS số 368)

VI. CÔNG-VIỆC CỦA THÁNH-LINH ĐỐI VỚI SỰ TÁI-LÂM CỦA CHRIST

A. NÓI TRƯỚC VỀ SỰ TÁI-LÂM CỦA CHRIST :

Tấn-sĩ A.B. Simpson đã nói rằng :
«Đức Thánh-Linh đã ban cho chúng ta sự biết trước về sự tái-lâm của Đấng Christ». Điều này có nghĩa rằng, từ ngày thành-lập Hội-thánh cho đến tận-cùng các thời-đại, Đức Thánh-Linh luôn luôn báo trước cho Hội-Thánh biết rằng Đức Chúa Jêsus, Đấng đầy vinh-hiền sẽ «trở lại như cách Ngài lên trời vậy». Chính Đức Thánh-Linh là Đấng dạy cho Hội-Thánh đầu-tiên về hy-vọng hạnh-phúc này như Ngài đã an-ủi những kẻ buồn-bực. và hà-hơi

trên những kẻ lao-khờ. Ngài là Đấng ban cho Hội-đồng các sứ-đồ đầu-tiên tại Giê-ru-sa-lem sự tỏ-sáng về kế-thoạch trong thời-đại của Cơ-đốc-nhân, và chính Ngài cũng bày-tỏ cho Phao-Lô biết về sự bội-đạo lớn và sứ-điệp vinh-hiền về sự hiện đến của Đấng Christ trong các thư-tín Côrin tô và Têsalônica. Và bây giờ, trong thời-đại tiếp nối các sứ-đồ. Đức Thánh-Linh đã bày-tỏ cho Hội-Thánh biết những khái-tượng về lễ vật vinh-diệu của sự trở lại của Đấng Christ. Cứ 25 chữ trong Tân Tân-ước thì có một chữ nói về việc quan-trọng này. Và như vậy, khi chúng ta đọc kinh-thánh trong ánh-sáng thiên-thượng, chúng ta sẽ thấy rằng, chính Đức Thánh-Linh đã báo trước rõ-ràng cho chúng ta về sự hiện đến vinh-hiền của Đấng Christ vậy.

B. SỬA-SOẠN CHO SỰ TÁI-LÂM CỦA Đấng CHRIST :

Công việc thứ hai mà Thánh-Linh làm đối với sự tái-lâm của Đấng Christ ấy là Ngài sửa-soạn cho sự hiện đến của

Đấng Christ bởi sự tỉnh thức, khát-vọng và chờ đợi sự tái-lâm ở ngay trong lòng của các môn-đồ Ngài. Trong thời-đại này, Đức Thánh-Linh đang hành-động trong Hội-thánh Ngài khiến cho mọi con-cái Ngài sẵn-sàng sửa-soạn mình, Ngài cũng khiến họ có lòng ao-ước chờ - đợi sự hiện ra của Chúa (II Ti 4:7). Ngài dạy-dỗ, bề trị, để khiến cho họ tỉnh-thức, Ngài luôn luôn nhắc họ « Sự cuối cùng của muôn-vật đã gần vậy hãy khôn-ngoaan tỉnh-thức và cầu-nguyện » (I Phi. 4:7). Đức Thánh-Linh cũng đang làm việc sửa-soạn trong thế gian, đang đem sứ-mạng của Đức Chúa Jêsus Christ truyền và cảm-động thế-gian, để họ được nghe và tiếp nhận tình thương của Đấng Christ, vì « Tin-Lành này về nước Đức Chúa Trời phải được giảng ra khắp đất bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến ». Phải, Thánh-Linh ngày nay đã, và đang thực-hiện sứ-mạng này cho thế-gian, Ngài đã cảm-động nhiều người ra đi truyền-giáo bằng mọi cách để sửa-soạn cho một thế-giới hoàn-toàn được nghe Tin-Lành. Chẳng những thế thôi Đức Thánh-Linh đang sửa-soạn cho việc tái-lâm của Đấng Christ bằng cách là Ngài đương làm công-việc thần-hựu của Ngài giữa các quốc-gia và giữa thế-gian. Mọi biến cố kỳ-diệu trên thế-gian ngày nay đều là công-việc của Đức Thánh-Linh để mở đường cho việc hiện ra của Cứu Chúa. Những sự tiến-bộ về trí-thức, giao-thông, thương-mại v.v... của các quốc-gia cũng là mục-đích của Đức Thánh-Linh để dọn đường cho sự tái-lâm, vì Ngài đương làm ứng-nghiệm mọi lời mà Ngài đã phán trong Kinh-thánh.

(Xem tiếp trang 37)



Giếp-thê

— Các Quan-xét II : I — 12 : 7

Sanh ra là đứa con hoang
 Họ-hàng ghét bỏ thế-gian chê cười
 Bao năm lẫn-lóc bụi đời
 Nương nhờ tay Đức Chúa Trời chở-che
 Trưởng-thành trong cảnh u-mê
 Gót chân lẫm-tử không hề vắn nhơ
 Dù cho phiêu-bạt giang-hồ
 Quyết-tâm gây-dựng cơ-đồ mai sau
 Vẫy-vùng giữa chốn bề-dâu
 Kẻ thù kiêng mặt, anh hào nể tên
 Gặp thời đất nước đao-binh
 Đồng-bào đau-khổ quê mình tang-thương
 Vì dân nung nấu can-trường
 Giếp-thê xung trận tắc gươm rửa hờn
 Hưởng về Thượng-Đế chí-tôn
 Danh Ngài sang cả, muôn phần uy-nghi
 Trước sau xin Chúa phù-trì
 Giúp tôi thắng trận vinh-quí oai-hùng
 Hề chi ra trước nghinh-phùng
 Xin dâng Thánh-Chúa một lòng kính cung
 Một hôm cát bụi mịt-mùng
 Một hôm quân giặc hãi-hùng khiếp-kinh
 Một hôm thống-lãnh quân binh
 Một hôm thỏa chí bình-sinh sát thù
 Một hôm dậy tiếng reo hò
 Một hôm tiếp-nhận hoan-hô lừng trời
 Một hôm giữa chốn biển người
 Khải-hoàn trời khúc mừng vui ngập-tràn
 Giếp-thê đang lúc hân-hoan
 Nhạc trông ái-nữ ra hàng đón cha
 Thương con hơn biển bao-la
 Hứa dâng Thánh Chúa xót-xa muôn phần
 Anh-hùng dù thiệt tấm thân
 Một lời đã hứa thời-gian chẳng nhòa
 Vượt trên thử-thách phong-ba
 Tấm gương thành tín chói-lòa muôn thu

TUẤN ANH

Một Vài Tu-Tưởng

1. Khi trong tay ta có nhiều tiền bạc, thì ta cảm thấy an-lạc, thỏa-mãn. Nhưng còn lương-tâm và linh-hồn ở trước mặt Đức Chúa Trời, có được an-lạc, thỏa-mãn không ?

2. Thành-công trên đường đời và thành-công trên đường Chúa, — bậc làm cha mẹ thực-tế muốn cho con cái được phần nào hơn ?

3. Có những người tự nhận có Đức Chúa Cha Toàn-năng, từ-ái, mà lại sống như trẻ mồ-côi.

4. Mỗi thể-hệ, trên cả thế-giới chỉ có vài người hoàn-toàn theo Chúa như các sứ-đồ thuở trước.

5. Nếu đi đường thiên-nhiên, thì đừng trông-mong thấy sự siêu-nhiên.

6. Cái gì ta có trong cõi đời đời mới là có thật ; cái gì ta mất trong cõi đời đời mới là mất thật.

7. Trong mọi cảnh gian-lao, thử-thách, xin hãy nhớ kỹ rằng còn có Đức Chúa Trời và còn có cõi đời đời.

ĐỖ ĐỨC TRÍ Sài Gòn



NHỚ LẠI CÁCH ĐÂY GẦN mười năm, một sĩ-quan cao-cấp nước bạn nhờ tôi đi thông-ngôn để mua bốn cái vỏ bánh xe hơi. Tôi liền đưa ông đến một tiệm ở Đại-lộ Trần-Hưng-Đạo, Saigon.

Ông chủ tiệm ra giá 1.700 đồng một cái vỏ (theo thời-giá hồi đó). Rồi ông liền nói tiếp :

— Ông cứ bảo vị sĩ-quan này chịu giá ấy đi, vì họ có trả giá bao giờ đâu. Tôi xin biểu ông mỗi cái vỏ 100 đồng, tức là 400 đồng.

Tôi lắc đầu đáp :

— Tôi không dám nhận đâu. Ông chủ tiệm tôi sợ lộ chuyện bèn nói :

— Ông bảo ông ấy cứ trả đủ 1700 đồng một cái vỏ, rồi chiều ông trở lại đây, tôi sẽ giao cho ông đủ 400 đồng.

Tôi cười, chỉ tay xéo qua đường bên kia, và hỏi ông chủ tiệm :

— Ông có thấy tòa nhà quét vôi đỏ kia không ?

Ông gật đầu, đáp :

ÔNG CÓ THẤY

TÒA NHÀ QUÉT VỎ ĐỎ KIA KHÔNG ?

• ĐỖ ĐỨC TRÍ, Sàigòn

— Ấy là nhà-thờ Tin-Lành.

Tôi nói tiếp :

— Tôi là tín-hữu Tin-Lành, và một đặc-điểm nổi bật của tín-hữu Tin-Lành là phải ngay-thẳng về tiền-bạc. Xin ông cứ tính cho vị Sĩ-quan này 1.600 đồng một cái vỏ, thì tiện hơn.

Ông chủ lộ vẻ ngạc-nhiên.

Đoạn, tôi xây qua vị Sĩ-quan (cũng là tín-hữu Tin-Lành) đang mãi ngắm đường-phố mà thuật lại đầu đuôi. Ông móc túi, lấy 6.400 đồng trả giá bốn cái vỏ xe. Rồi ông lấy thêm 400 đồng, đưa tặng tôi và nói :

— Tôi rất sung-sướng gặp ông, là một tín-hữu đại-diện xứng-đáng cho đạo Tin Lành về phương-diện tiền-bạc. Nếu Tin Lành có thể đào-tạo những con người như vậy, thì rất đáng được đồn ra. Vậy, tôi xin tặng ông số tiền này để dùng vào chức-vụ tình-nguyện của ông.

oOo

Khi Đức Chúa Jêsus phán thí-dụ về lòng trung-tín với Chúa đang khi Ngài vắng mặt (ngự về trời), thì Ngài dùng các «ta-lâng» (Ma. 25 : 14, 15) hoặc «nén bạc» (Lu. 19 : 13). Ấy vì Ngài biết rõ rằng muốn thử lòng trung-tín của loài người, thì không có cách nào tốt hơn là thử bằng tiền-bạc.

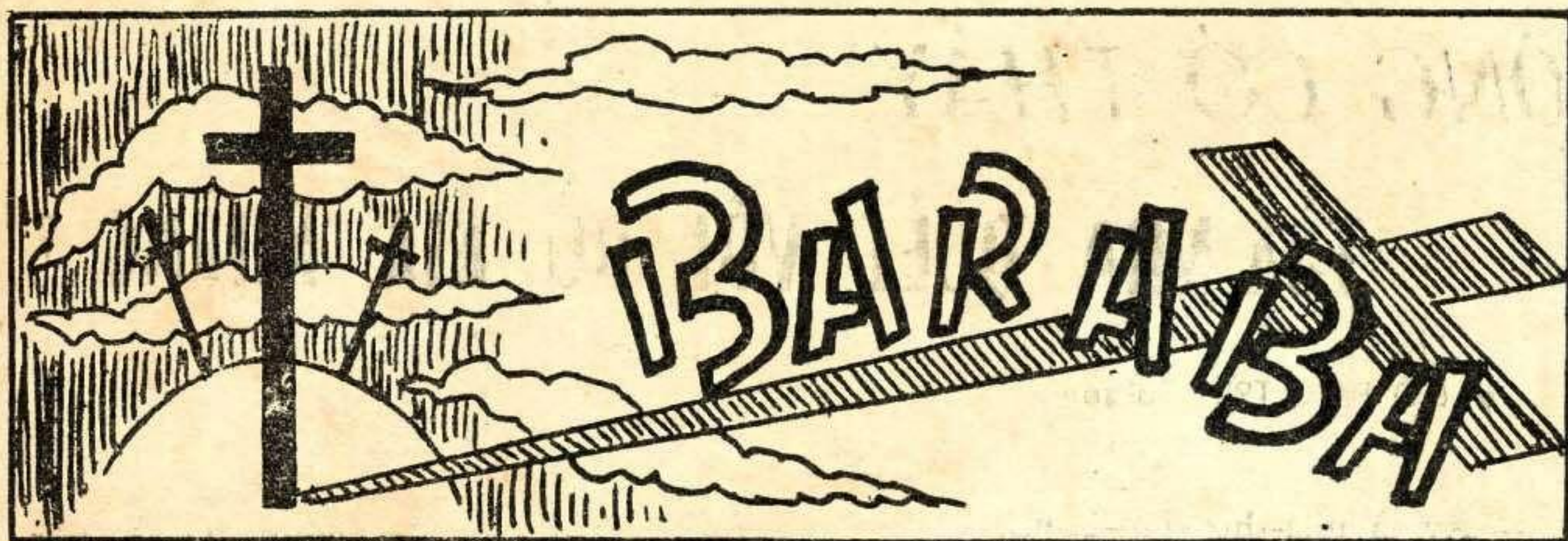
«Hoàng-kim hắc thể-tâm». Nhưng hoàng-kim không thể «hắc Cơ-đốc nhân

tâm». Nếu quả thật chúng ta là con-cái, tôi-tớ Đức Chúa Trời, mà lỡ không ngay-thẳng về tiền-bạc, bất-cứ dưới hình-thức nào, và lương-tâm cùng Đức Thánh-Linh đang nhắc-nhở, cáo-trách vang-dội, thì chúng ta đáng phải nói như Xa-chê rằng : «Nếu có làm thiệt-hại ai, bất-kỳ việc gì, tôi sẽ đền gấp tư» (Lu. 19 : 8). Ít nhất cũng phải một đền một.

Anh chị em hãy yên-lặng để nghe lương-tâm và Đức Thánh-Linh nhắc cho nhớ trong nhà, trong tủ sắt, trong trương-mục ở ngân-hàng, có vật gì hoặc món tiền nào trong-sạch chẳng. Nếu có, thì phải lập-tức đền trả hoặc bồi-thường, và cầu xin Chúa tha-thứ tội-lỗi cho, kéo nội vụ sẽ bị đem ra xét-xử «trước tòa án Đấng Christ» (II Cô 5 : 10).

Chúng ta tự nhận tôn-thờ và hầu việc Đấng có «mắt như ngọn lửa» (Khải. 1 : 14), thì không thể có hành-động tối tăm, dối-trá dường như Ngài là thần-tượng chẳng thấy, chẳng nghe, chẳng biết chi hết.

Ôi ! Tôi giựt mình tự hỏi có bao nhiêu đời thiêng-liêng, bao nhiêu chức-vụ tàn - tất, vô - hiệu, vì đã có một lần không ngay-thẳng về tiền-bạc, vật dụng, mà lại cố-quyết không chịu đền-trả hoặc bồi-thường !



GIẢI VĂN-CHƯƠNG NOBEL 1951

• Tác-giả : PAR LAGERKVIST
Người dịch HƯƠNG DƯƠNG

II

(Tiếp theo kỳ trước)

VÀO cửa Đa-vít, đi chưa được mấy bước trên đường phố, gã đã gặp ngay ả sứt môi. ả lướt nhanh qua các ngôi nhà và giả bộ như không thấy gã, nhưng gã biết rằng ả thật đã thấy mình rồi, và ả không ngờ là lại được gặp gã. Có lẽ ả tưởng gã đã bị đóng đinh rồi.

Gã bắt kịp ả và bước đi sát một bên. Bây giờ thì họ lại gặp nhau. Không có gì cần thiết hết. Gã không cần nói gì với ả, và là người đầu tiên phải lấy làm lạ là mình đã hành động như thế. ả cũng ngạc nhiên, ít ra là theo nhận xét của gã. Cùng lắm, ả mới miễn cưỡng e lệ nhìn sang phía gã.

Họ không nói gì với nhau về những việc đang ám ảnh tâm trí họ. Gã chỉ hỏi ả đi đâu và có tin tức gì về Ghinh-ganh không. ả không trả lời nhiều hơn phần cần nói, bằng cái giọng hờn dỗi như thường lệ, khiến người ta rất khó hiểu được ả muốn gì, và khi gã hỏi ả bây giờ ở đâu, thì ả làm thinh. Gã thấy là vạt áo dài của ả đã tả tơi hết, và ả không có giày dép gì cho đôi chân thô kệch, bần thiêu. Họ

thôi trò chuyện và chỉ im lặng đi bên nhau.

Từ một khung cửa mở giống như một hang màu đen, có nhiều tiếng vọng ra, và khi hai người đi ngang ngôi nhà ấy, một mụ to béo chạy vội ra để gọi Ba-ra-ba. Vì say rượu, mụ ta quay tít đôi tay không lồ, tỏ vẻ vui mừng vì lại được gặp gã và muốn mời gã vào ngay nhà mình. Gã ngần ngừ, có hơi khó chịu vì có người bạn đồng hành có hơi kỳ cục của mình, nhưng mụ kia kéo gã, và họ cùng biến mất vào đó. Khi đã vào nhà, họ được tiếp đón bằng những tiếng hoan-hô vang dậy của hai người đàn ông và ba người đàn bà khác mà gã nhận ra ngay được sau khi đôi mắt đã quen với bóng tối. Họ lôi gã ngồi vào bàn, rót rượu cho gã và bắt đầu tán chuyện. Gã được ra khỏi ngục và đã được tha! Thật là may mắn lạ lùng khi người ta đã đóng đinh người kia thay cho gã! Tất cả những người đó đều say khướt và muốn chia phần cái may của gã bằng cách chạm vào người gã để nó truyền sang cho mình. Một trong những người đàn bà còn cho tay vào phía trong chiếc áo dài mình mặc rồi đặt

lên bộ ngực đầy lông lá của gã khiến cho mục to béo phải cười vang.

Ba-ra-ba uống rượu với họ nhưng không nói gì nhiều. Gã ngó mông vào khoảng không, đôi mắt đen của gã nằm sâu trong hai lỗ mắt dường như muốn ẩn trốn trong đó. Người ta nhận thấy gã có hơi kỳ cục, nhưng thỉnh thoảng gã vẫn có thái độ kỳ dị như vậy.

Bọn đàn bà lại rót rượu thêm cho gã. Gã lại uống và để mặt nhắm người kia tán gẫu mà không chen nhiều vào câu chuyện của họ.

Cuối cùng, các bạn gã tự hỏi là gã làm sao vậy, tại sao gã lại có thái độ như thế trong khi có bọn họ ngồi đó. Nhưng mục to béo quàng tay siết chặt cổ gã và bảo là đừng lấy làm lạ vì gã có thái độ như vậy sau khi bị ở trong ngục tối quá lâu và suýt chết vì kẻ bị kết án tử hình thì kẻ như đã chết. Người ta có tha ra thì gã cũng đã chết rồi, và bây giờ gã là người mới sống lại cho nên không thể nào sống y như những người khác.

Khi chúng chế nhạo lối giải thích của mục ta, mục liền nổi giận và hét lên là sẽ tổng cổ cả bọn ra cửa, trừ Ba-ra-ba và ả sát môi, người mà mục không quen biết nhưng có vẻ là người đáng hoàng, dầu có hơi khờ khạo. Hai người đàn ông cười vang vì một mục đàn bà mà lại ǎn nói với họ như vậy, nhưng rồi họ im lặng, trở nên nghiêm nghị và bắt đầu trò chuyện nhỏ nhỏ với Ba-ra-ba, kể cho gã nghe là họ sắp quay về trong núi khi trời tối. Họ chỉ đến dâng một con dê con mà họ dẫn theo làm sinh tế. Con dê con không được nhận, họ liền bán nó và dâng thay vào hai con bò cừu. Với số tiền còn lại, họ đã vào đánh chén trong quán của mục to béo. Họ hỏi Ba-ra-ba bao giờ mới trở về trên đó nhập bọn với họ, và nói cho gã biết họ

hiện ẩn trốn tại đâu. Ba-ra-ba gật đầu, ra dấu gã là hiểu nhưng không trả lời gì hết.

Một trong số những người đàn bà bắt đầu nói về người đã bị đóng đinh thay cho Ba-ra-ba. ǎ có thấy người ấy một lần, chỉ thấy thoáng qua mà thôi, và người ta quả quyết với ả rằng đó là một ông thầy giảng đạo rất thông thuộc Thánh-Kinh, rằng người ấy đã đi khắp xứ nói tiên tri và làm nhiều phép lạ. Điều đó thì không có gì đáng trách bởi vì nhiều người khác cũng từng làm như vậy. Cho nên chắc phải có một lý do gì khác, người ta mới đóng đinh người ấy. ǎ chỉ nhớ là người ấy rất gầy gò. Người đàn bà thứ hai chưa bao giờ thấy người ấy, nhưng có nghe người ta kể rằng người ấy tiên đoán là đền thờ sẽ sụp đổ, thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị một cơn động đất hủy diệt và sau đó, lửa sẽ thiêu rụi cả trời và đất. Thật là phi lý, và người ta đóng đinh người ấy thì không có gì lạ cả. Mục thứ ba thêm rằng người ấy thường lui tới với bọn người nghèo, hứa cho họ vào nước Trời. Người ấy cũng hứa như vậy cho bọn gái giang hồ nữa. Cả bọn cùng cười to khi nghe những lời giải thích đó, nhưng cho rằng nếu có thật như vậy thì quả là điều hay.

Ba-ra-ba ngồi nghe chúng nói và tỏ ra là người ít bị lôi cuốn hơn hết, dầu gã cũng không mỉm cười lần nào. Gã giật mình khi mục to béo lại quàng tay lên cổ gã và bảo rằng mục ta bắt cần người kia là ai, vì dầu sao thì người ấy cũng đã chết rồi. Chính người ấy đã bị đóng đinh chứ không phải Ba-ra-ba, đó là điểm chính yếu.

Ban đầu ả sát-môi ngồi thu hình như một người không có mặt, nhưng sau khi chăm chỉ nghe người ta mô tả người kia, ả bỗng có thái độ thật kỳ dị. ǎ đứng lên, nhìn thẳng vào Ba-ra-ba, và gương mặt xanh xao đói khát lộ vẻ ả kinh hãi,

ả thét lên bằng cái giọng mũi kỳ dị của ả: «Ba-ra-ba!» Dầu tự nó mấy tiếng đó không có gì lạ thường, vì ả chỉ gọi gã bằng chính tên gã, nhưng cả bọn đều ngạc-nhiên nhìn ả mà không hiểu là tiếng gọi đó có ý nghĩa gì. Ba-ra-ba cũng tỏ ra có thái độ kỳ dị. Gã nhìn quanh quẩn như thói quen, khi gã không muốn nhìn vào mặt một người nào. Tại sao thế? Người ta không hiểu được, nhưng dầu sao thì điều đó không có gì quan trọng, tốt hơn là lờ đi như mình không thấy gì hết. Ba-ra-ba là người bạn tốt và như thế là đủ. Gã vẫn vậy người ta luôn luôn không biết được gì hết về những điều gã suy nghĩ trong đầu.

Người đàn bà trở lại ngồi thu hình trong góc phòng, chỗ manh chiếu rách trải trên nền đất nện, nhưng vẫn tiếp tục nhìn chăm vào gã bằng đôi mắt nóng bỏng của ả.

Mụ to béo bỏ đi tìm thức ăn cho Ba-ra-ba, vì mụ bỗng nghĩ ra rằng chắc gã sắp chết đói. Trong các nhà ngục đáng nguyên rủa dành cho heo ầy, người ta chẳng hề cho ai ăn gì nhiều bao giờ. Mụ ta đề bánh mì, muối và một miếng thịt trầu non phơi phở trước mặt gã. Nhưng gã không ăn mà lại trao ngay các món ấy cho ả-sút-môi, làm như mình đã no rồi. ả nhào ngay đến, nuốt vội như một con vật, rồi lật đật ra khỏi nhà và biến mất.

Họ đánh bạo hỏi gã ả là ai, nhưng lẽ dĩ nhiên là Ba-ra-ba không trả lời. Đúng là tánh gã. Gã vẫn là gã. Không ai có thể rút tĩa được gì nơi gã nếu đó là những việc riêng của gã.

Nhưng gã bỗng quay sang đám đàn bà và hỏi:

— Người giảng đạo đã đó làm những phép lạ gì và nói tiên tri những gì vậy?

Họ đáp là người ấy chữa lành những người đau ốm và đuổi các tà ma. Người ấy tự xưng là khiến được cả kẻ chết sống lại nữa, nhưng không ai biết là có thật không, mà chắc là không có. Còn về những điều người ấy rao giảng thì họ không có chút ý kiến gì. Tuy nhiên, một người trong đám họ biết một chuyện tích mà người ấy đã kể: Có một người kia dọn tiệc lớn như tiệc cưới hay một tiệc gì thuộc loại đó, nhưng những người được mời không chịu đến dự, cho nên người ta phải ra đường mời bất cứ ai, kết quả là họ chỉ đưa về toàn bọn ăn mày hoặc bọn người nghèo khổ, khốn nạn, không có quần áo để mặc và thật ra là đều sắp chết đói. Thế là ông chủ nổi giận, hay ông ta bảo là việc ấy cũng không quan trọng gì đó, mụ ta không nhớ rõ lắm. Ba-ra-ba đề ý nghe rất chăm chỉ, dường như điều người ta thuật lại đó có một cái gì thật quan trọng, hay họ. Rồi khi một người khác thêm rằng ông ta thuộc số người tự xưng là Đấng Cứu thế thì gã lùa bàn tay vào hàm râu màu hung của mình, ra chiều nghi ngại. Dường như gã đang suy nghĩ một chuyện gì.

Đấng Cứu thế?... Không, người ấy không phải là Đấng Cứu thế đâu, gã nhủ thầm như vậy.

— Chắc chắn là không phải rồi, một người đàn ông nói. Nếu phải, người ta đã không đóng đinh được hắn. Chính bọn quỷ sứ cũng còn phải kinh sợ Đấng Cứu thế nữa là. Cô không biết Đấng Cứu thế phải như thế nào sao?

— Biết chớ sao không? Chắc Ngài sẽ xuống khỏi thập tự giá, và chỉ một cái trở tay là đủ hạ hết bọn chúng.

— Đấng Cứu thế mà đề cho người ta

đóng đinh mình! Có ai nghe được một câu chuyện như thế bao giờ chưa?

Ba-ra-ba vẫn giữ bộ râu hàm trong bàn tay hộ pháp của mình, mắt đăm đăm nhìn xuống nền nhà bằng đất nện — Không, người ấy không phải là Đấng Cứu thế...

— Coi, bây giờ thì nhậu đi, Ba-ra-ba — một đồng bọn vừa đánh vào gã, vừa nói — hần dám làm vậy thì thật là lạ, nhưng hần đã dám làm. Và Ba-ra-ba đã thật tình tợp một ngụm rượu đựng trong chiếc tô bằng đất nung, nhưng lại đẩy nó ra với dáng nghi ngại. Bọn đàn bà vội vã châm đầy vào, và nề lời nài ép của chúng, Ba-ra-ba lại tợp thêm một ngụm thứ hai. Dầu rượu chắc đã tác động mạnh mẽ trong gã, gã vẫn còn giữ được cái nhìn lơ đãng cổ hữu. Người bạn lại phải đấm thêm cho gã một cái:

— Phải nhậu đi chứ? Phải tận hưởng khoái lạc vì mày đã được ra khỏi ngục, được gặp lại anh em và thoát nạn thay vì chết rục xương trên một cây thập tự nào đó rồi. Như vậy có phải là đồ khổ hơn không? Coi, không phải rõ-ràng là mày còn ở đây sao? Nghĩ lại đi, Ba-ra-ba! Mày vừa khỏi mất mạng như mày thấy đó. Phải không, Ba-ra-ba?

— Phải, phải... đúng rồi. Đúng vậy..., gã nói.

Lần lần chúng buộc được gã thôi ngồi lra đó với đôi mắt mở to, và khiến gã càng trở lại giống như những người bình thường hơn.

Nhưng trong khi chúng đang bàn tán chuyện này, chuyện nọ thì gã lại hỏi một câu lạ lùng. Gã hỏi các đồng bọn là chúng nghĩ thế nào về cái bóng tối ngày hôm đó đã khiến cho mặt trời phải tối sầm lại một chập lâu.

— Bóng tối à? Bóng tối gì đâu? Chúng nhìn gã, kinh ngạc. Ở đây không có bóng tối nào hết. Hồi nào vậy?

— Lúc đứng bóng đó!

— A... hần nói cái gì lạ vậy? Có ai thấy cái gì đâu?

Gã bối rối và nghi ngờ, hết nhìn sang người này lại nhìn sang người khác. Tất cả đều quả quyết là chúng không hề thấy bóng tối, cũng như mọi cư dân khác của thành phố Giê-ru-sa-lem.

Hay thật ra, gã chỉ có cái cảm tưởng là trời tối lại? Ngay giữa ban ngày! Thật là lạ thường. Nếu thật ra gã có cái cảm tưởng đó, chắc là tại mắt gã đã bị kém đi vì đã ở quá lâu trong ngục tối. Mụ to béo quả quyết là gã không thể nào làm quen ngay được với ánh sáng. Gã đã bị chói mắt một chập. Việc đó thì không có gì đáng ngạc nhiên hết.

Ba-ra-ba nhìn chúng bằng một thái độ không chắc-chắn, rồi dường như gã thấy nhẹ hần người. Gã hơi rướn thẳng mình lên, đưa mấy ngón tay về phía tô rượu và nốc vào một ngụm lớn. Gã không để tô xuống như lần trước nữa, mà vẫn giữ lại trong tay và đưa ra cho người ta châm đầy. Mọi người đều uống. Rõ ràng là Ba-ra-ba đã chịu uống hơn rồi! Gã uống như thói thường khi có ai mời, và người ta thấy là rượu đã khiến gã tươi tỉnh lại. Tuy chưa đến nỗi bộc bạch hết chuyện lòng, gã cũng đã bắt đầu nói chút ít về đời sống trong ngục của mình. Lẽ dĩ nhiên đó là một địa ngục. Cho nên đừng lấy làm lạ vì trí óc gã có hơi bị đảo lộn. Nhưng tại sao gã lại thoát ra được? Một khi đã sa vào nanh vuốt của bọn chúng thì dễ gì mà thoát? Thật là may mắn vô cùng, phải không? Sắp bị đóng đinh khi ngày lễ Vượt qua gần đến, chính vào lúc người ta sẽ phóng thích một phạm nhân! Rồi chính gã lại được phóng thích! Thật là một dịp may hi hữu! Rồi gã cứ đà ấy mà tiến. Bọn kia đấm vào lưng gã, ngã người vào gã, thò vào mặt gã những làn hơi nóng bỏng, và gã cười đùa, luân phiên cụng ly với từng người một. Gã

đã được hâm nóng, mỗi lúc càng hoạt-động hơn lên, và khi rượu đã bốc lên đầu rồi, gã cỡi phanh chiếc áo dài ra vì nóng nực, và nằm lăn ra đất như bọn kia cho thoải mái hơn. Người ta thấy gã vẫn mạnh khoẻ. Gã ôm choàng lấy người đàn bà gần mình nhất và kéo về phía mình. Ắ cười toe toét và bá lấy cổ gã. Nhưng mụ to béo gỡ ả ra và bảo rằng bây giờ thì mụ đã nhận lại được người yêu của mụ, bây giờ thì gã trở lại là gã, đã tìm lại được thăng bằng sau khi phải chịu cảnh ngục tù kinh khiếp. Gã sẽ chẳng bao giờ tưởng tượng ra những câu chuyện về bóng tối nữa... Không, không, không... im, im, im... Mụ lôi gã về phía mình và áp miệng lên mặt gã. Mụ xoa những ngón tay đầy thịt lên gáy gã và mân mê bộ râu hàm của gã. Mọi người đều vui mừng vì sự thay đổi đó : cuối cùng thì Ba-ra-ba đã trở lại như thường, như vào những lúc gã vui tính. Và chúng hoàn-toàn vui chơi thả cửa. Họ uống rượu, tán gẫu, đồng ý với nhau về mọi vấn đề, cảm thấy giờ phút họ sống với nhau đó thật là tươi đẹp và càng uống rượu vào, họ càng bị kích thích thêm. Những gã đàn ông từ nhiều tháng nay chưa được nếm mùi rượu và không được thấy đàn bà, bây giờ đang sống bù lại. Chúng sẽ trở vào núi ngày gần đây, chúng không còn bao nhiêu thì giờ nữa — vậy phải ăn mừng cho đích đáng nhân dịp được ghé qua Giê-ru-sa-lem và việc Ba-ra-ba được phóng thích. Sau khi đã say khướt vì rượu mạnh, chúng bốn cọt với tất cả đám đàn bà ngoại trừ mụ to béo, kéo họ ra phía sau tấm màn giăng bên đầu kia của căn phòng, rồi trở ra, mặt mày đỏ bừng, hơi thở hồn hèn, để rồi lại bắt đầu uống rượu và gào thét. Chúng ăn chơi tận tình như thói quen.

Chúng tiếp tục như thế cho đến chiều tối. Rồi hai gã đàn ông đứng lên bảo rằng đã đến lúc họ phải lên đường. Họ từ giã mọi người, lấy những mảnh da dê phủ lên mình và giấu các khí giới của họ ở dưới. Rồi họ lách mình ra ngoài đường phố, bấy

giờ đã nhá nhem tối. Ba người đàn bà cũng vội đi nằm phía sau bức màn bằng vải, say khướt và hoàn toàn kiệt sức. Họ lăn ra ngủ ngay. Khi chỉ còn một mình với Ba-ra-ba, mụ to béo tự hỏi phải chăng đã đến lúc cho hai người đi tìm khoái lạc. Chắc gã đang rất cần đến chuyện đó sau thời gian phải chịu hành hạ. Phần mụ ta thì cảm thấy mình bị lôi cuốn bởi người đàn ông đã mòn mỏi quá lâu ngày trong ngục, lại sắp bị người ta đóng đinh. Mụ đưa gã lên mái nhà, nơi mụ có một cái chòi bằng lá kê dành cho mùa nóng nực. Họ cùng nhau đi ngủ, và từ đó đến nửa đêm, họ không còn hay biết gì hết về mọi việc chung quanh...

Cuối cùng, họ không còn sức lực để tiếp tục nữa. Mụ to béo nằm nghiêng qua một bên và ngủ ngay. Phần Ba-ra-ba thì vẫn thức bên cạnh tấm thân ướt đẫm mồ hôi của người bạn gái, mắt đăm đăm nhìn lên nóc căn chòi bằng lá. Gã nghĩ đến người đã bị đóng đinh ở chính giữa, và những việc đã xảy ra trên ngọn đồi thọ hình. Rồi gã moi óc để nhớ lại câu chuyện về bóng tối, cố tìm một lời giải thích. Phải chăng đó chỉ là điều tưởng tượng như bọn kia đã bảo ? Hay có lẽ là một hiện tượng chỉ xảy ra trên ngọn đồi Gô-gô-tha mà thôi, bởi vì người ta không ghi nhận được gì cả ở chỗ khác ? Tuy nhiên, rõ ràng là trên đó trời đã tối sầm lại thật, bọn lính đều kinh hoàng — hay là gã cũng tưởng tượng ra việc đó nữa ? Phải chăng điều đó cũng chỉ là tưởng tượng ? Không, gã không biết thế nào tự giải-thích được cho mình hiểu là đã có gì xảy ra.

Ba-ra-ba lại nghĩ đến người bị đóng đinh. Đã nằm mở mắt mà không tài nào ngủ được, gã cảm thấy cái lưng đầy mủ của mụ to béo dựa vào mình. Qua đám cỏ khô đã úa trên mái nhà, gã trông thấy bầu trời — vì đó thật là bầu trời dầu gã không thấy một ngôi sao nào, cũng không thấy có cái gì khác. Chỉ có bóng tối mà thôi.

Phải rồi, bây giờ trời đang tối đen, cả tại đồi Gô-gô-tha lẫn khắp nơi trên thế giới

(còn tiếp)



Phụ Trang

TRUYỀN - ĐẠO

SÂU - RỘNG

CHIẾN-DỊCH

TIN-LÀNH

tại **THỪA - THIÊN**

Đợt I, từ 6 đến 19-7-1969

KHẦU-HIỆU :

*"Khá sửa - soạn mà gặp Đức
Chúa Trời người"*

A-mốt 4: 12

NGUỒN GỐC CHIẾN-DỊCH:

Sau khi dự Hội-đồng Tu-nghiệp tại Đà-nẵng tháng 9/1968 với chủ-đề Truyền-Đạo Sâu Rộng, chúng tôi ra về và kết-ước cùng nhau: « Ban hiệp - nguyện của chúng tôi từ nay cũng sẽ là ban Truyền-đạo TIN-LÀNH tỉnh Thừa-thiên ».

Mục - tiêu của chúng tôi là CẦU-NGUYỆN và mở CHIẾN - DỊCH. Lần-lượt tinh-thần cầu-nguyện của chúng tôi đã được phổ-biến rộng-rãi ra đến Hội-thánh và các gia-đình con-cái Chúa. Chúng tôi thường ước-mong Chúa cho có một cơ-hội thuận tiện để bắt tay vào việc



*Mục-sư Hội-trưởng ĐOÀN-VĂN-MIÊNG
đang giảng tại Trường Nhân-Đức*

rao giảng Tin-lành. Những ngày được huấn-luyện Truyền - đạo Sâu rộng tại Trung-ương lại thêm lên cho chúng tôi những năng-lực mới để áp-ủ một ngày thực hiện Chiến-dịch sắp đến. Đang giữa lúc tinh - thần Truyền - đạo mỗi lúc một tăng thì CHIẾN-DỊCH NGŨ-TUẦN tại



Thầy Hồ-văn-Minh đang hướng dẫn Thiếu nhi tại Sân Vận Động Quảng-Điền

Đà-nẵng như một ngọn lửa, một mũi tên thôi-thức chúng tôi. Những tin-tức dồn-dập từ Chiến-dịch Đà-nẵng ngày ngày tràn-ngập trong tâm-trí chúng tôi giục-giã chúng tôi đi đến một quyết-định. Và cuối cùng quyết-định ấy đã được kết-thúc từ Hội-đồng Tổng-liên Hội tại Nha-trang vừa qua.

SỰ TIẾN-TRIỂN CỦA CHIẾN-DỊCH:

Tất cả bối-cảnh ấy đã đưa chúng tôi quyết-định mở một buổi họp khoáng-dại giữa ba Hội-thánh: Huế, Sịa và Phú-bài đề giàn-xếp, trù-liệu một chiến-dịch riêng cho khu-vực Thừa-thiên. Buổi họp trọng-dại đó đã diễn ra tại Nhà thờ Huế chiều 8/6/1969 với đủ đại-diện của ba Hội-thánh trong tỉnh. Kết-quả cuộc họp đã ghi vào biên-bản mấy biểu-quyết quan-trọng như sau:

1) Biểu-quyết chia chiến-dịch Tin-lành

Thừa-thiên ra làm hai đợt: Thôn-quê và Thành-phố.

2) Biểu-quyết khai-mạc Chiến-dịch đợt I từ 6/7 đến 19/7/1969.

3) Biểu-quyết lấy đức-tin mỗi Hội-thánh phải tự lo đài-thọ chi-phí cho chiến-dịch.

4) Biểu-quyết mời Ba Diễn-giả chính là: Mục-sư Hội-trưởng Đoàn-văn-Miêng, Mục-sư Hội-trưởng Truyền-giáo Thomas Stebbins, Mục-sư Chủ-nhiệm Nguyễn-xuân-Vọng.

5) Biểu-quyết chọn 7 địa-điểm là: Sân vận-động Quảng-điền, Chợ Sịa, Phong-điền, Phú-lương, Trại Lê-thái-Tổ, Trại Địa-phương-Quân, Trại Quang-Trung.

6) Biểu-quyết dốc toàn nhân-lực vào chiến-dịch này.

7) Biểu-quyết phân công các Tiểu-ban gồm có:

Đoàn Truyền giáo rời nhà thờ
Sì mời đồng bào nghe giảng.

— Ban Tài - chánh :
Trưởng-ban, Ông Kiều-
văn-Thành, Phó-ban, Ông
Nguyễn-Minh.

— Ban Chứng - đạo :
Trưởng-ban, Ông Nguyễn-
văn-Khuyến, Phó-ban, Thầy
Bùi-quang-Hộ.

— Ban Chuyển - vận :
Trưởng-ban Thầy Hồ-văn-
Minh, Phó-ban, Bà Nguyễn-
văn-Thắng.

— Ban Âm-thanh: Trưởng-ban, Thầy
Lâm-vi-Thông, Phó-ban, Cô Thanh-Vân.

— Ban Khánh-kiết và trật-tự: Trưởng-
ban, Ông Hoàng - nhất - Phạm, Phó-ban,
Ông Nguyễn-Phong.

Ba Chủ-tọa Hội-thánh có nhiệm-vụ
đôn-đốc, hướng-dẫn và thể chân mỗi khi
có trở-ngại.

Mọi sự sắp - đặt xong xuôi cũng như
tình-hình an-ninh rất khả - quan báo cho
chúng tôi ai nấy nhiều hi-vọng tốt đẹp
đề chờ ngày xuất-phát chiến-dịch.

NÉM MÙI THẤT-BẠI:

Nhưng con đường đi đến chiến - dịch
không phải êm-ái trơn tru như giấc mộng
đẹp. Trái lại trước chiến - dịch ít ngày
cũng như xen vào chiến-dịch ma-quỉ đã
không bỏ lỡ cơ - hội tấn - công quấy - rầy
chúng tôi.

Trước hết, nhiều dư-luận bay đến chúng
tôi, rằng « Tổ-chức gì nổi với Nhân-vật
lực ít-ỏi thế này », hoặc: « Các Ông tổ-
chức lớn quá ai làm cho nổi », hay « Giảng



cho Tin-đồ, chớ ai nghe mà tổ - chức ở
ngoài », và: « Nên nhớ đây là đất Thừa-
thiên »... Rồi tiếp theo, Ông Truyền-đạo
Hà-tấn-Thành chẳng may bị xe Mỹ húc,
văng cả người lẫn xe Honda xuống ruộng,
thương-tích ê-âm trong mấy ngày liền. Nhờ
Chúa che-chỡ tánh-mạng khỏi hiểm-nghèo.
Đến lượt Ông Truyền-đạo Nguyễn-văn-Na
lâm bệnh thương-hàn. Bệnh tình bộc-phát
thật là nguy-khốn, chỉ trong 24 tiếng đồng-hồ
ông được di-chuyển đến 3 bệnh-viện cứu-
chữa, gia-đình lo-sợ, Hội-thánh hoang-
mang. Thế là ba chúng tôi bây giờ đã
mất hai. Còn 5 ngày nữa đến chiến-dịch,
song chưa được tin-tức gì về Diễn-giả.
Mọi hệ-thống thông-tin: điện-thoại, điện
tin, thư bảo - đảm, thư phát riêng thấy
đều bất toàn. Và cuối cùng tôi phải thân-
hành vượt đèo Hải-vân mời diễn-giả, lại
một lần nữa Chúa che-chỡ cho tôi thoát
hiểm-nghèo trên đường về trơn-trợt.

Ma - quỉ hạ chúng tôi không nổi, nó
xoay qua phía khác. Từ trước đến nay,
Phong-diễn là chỗ đặt nhiều hi-vọng nhất,
nơi đây gồm một quận-ly và trên 10.000

đồng-bào địa-phương và tị-nạn ở quây-quần trên một khoảng đất 4km vuông. Một địa-phương giảng Tin-lành rất tốt vì từ chính-quyền đến dân chúng sẵn-sàng hoan-nghênh đón tiếp chúng tôi. Nơi đây cũng vừa mọc lên một nhà thờ gom-góp khoảng 30 gia-đình Tin-hữu trong vòng ba tháng nay. Thế rồi đúng một cái giờ giới-nghiêm được ban ra, chúng tôi chỉ được phép giảng từ 6 đến 7 giờ tối thôi. Thấy giờ giấc đã khó, song chúng tôi không chịu nản lòng, cứ mạnh dạn tổ-chức. Ma-qui lại tấn-kích càng khốc-liệt hơn: ấy là một cơn hỏa-hoạn lớn đã tự-do hoành-hành trên 275 nóc nhà ngay trước địa-điểm chúng tôi sắp giảng. Một cảnh rừng-rợn diễn ra trước mắt: người chết thiêu, nhà ra tro, mọi người hốt-hải thâm sầu. Thế là cuộc giảng phải tạm đình và chúng tôi đã sung vào ban cứu-trợ nạn-nhân.

TIẾP-TỤC RA TAY:

Đúng 3 tháng sau chiến-dịch Đà-nẵng, ngày 6/7/1969, chúng tôi khai-mạc chiến-dịch Tin-lành tại Thừa-thiên. Mọi sự đều vào đấy. Ông Truyền - đạo Hà-tấn-Thành đã được khỏe hơn để tham-gia chiến-dịch, Ông Truyền-đạo Nguyễn-văn-Na cũng đã lần lần thuyên-giảm để tiếp tay với chúng tôi. Các địa-điểm lần lượt khai-mạc. Tiếng nói của Đoàn Truyền-giáo Tin-lành Thừa-thiên được vang lên giữa màn đen của Ban Đêm và Thế-sự. Ba Hội-thánh: Huế, Sịa, Phú-bài đã dốc toàn lực cho chiến-dịch. Tại mỗi địa-điểm họ phải rời nhà từ 4 giờ chiều này cho đến 8 giờ sáng hôm sau. Với mọi cách di-chuyển, họ đã vượt một quãng đường dài 40km. Bên cạnh chúng tôi, một ban Hợp-ca nổi tiếng trong chiến-dịch Đà-nẵng lấy tên là NHÃ-CA đã đến cộng-tác với chúng tôi. Các vị Diễn-giả Mục-sư Hội-trưởng Tổng-liên-hội, Giáo-sĩ Hội-trưởng Truyền-giáo Phước-âm Liên-hiệp, Mục-sư Chủ-nhiệm Địa-hạt Bắc Trung-phần, Mục-sư Tuyên-úy Vùng I Chiến - thuật, đến hướng-dẫn chúng tôi, giảng cho chúng tôi. Từ sự hợp-tác đó, sức Chúa đã tuôn dào trên chúng tôi, khiến chúng tôi chẳng thấy mệt, chẳng muốn ngừng, cứ say - sưa mà làm

việc quên đi những thất-bại không đáng kể trước kia.

THU-HOẠCH KẾT-QUẢ:

Với một chiến-dịch tốn hết 92.788\$, nặng về phần truyền - giáo hơn phần hình-thức. Chiến - dịch kéo dài trong 14 ngày. Tiếng nói Tin-lành đã tiếp-xúc với khoảng 20.000 người. Sách báo đã được tung ra trên 10.000 cuốn đủ loại. Có 250 người trong các giới Sĩ, Nông, Công, Thương, Binh, đã tiếp-nhận Tin-lành, một con số không nhỏ đối với Thừa - thiên. Ha-lê-lu-gia !

Ngoài ra, qua các buổi giảng luận, tinh-thần con cái Chúa đã được phục-hưng, vì thấy Hội-thánh mình thêm đông-đúc, nhiệm-vụ truyền-giảng Tin-lành mình đã được góp phần, tinh-thần hầu việc Chúa cả công lẫn của không phải là một việc tầm thường. Và cuối cùng đã rút tỉa được nhiều ưu-khuyết điểm để chuẩn - bị cho công - cuộc Truyền - đạo Sâu Rộng ngày mai.

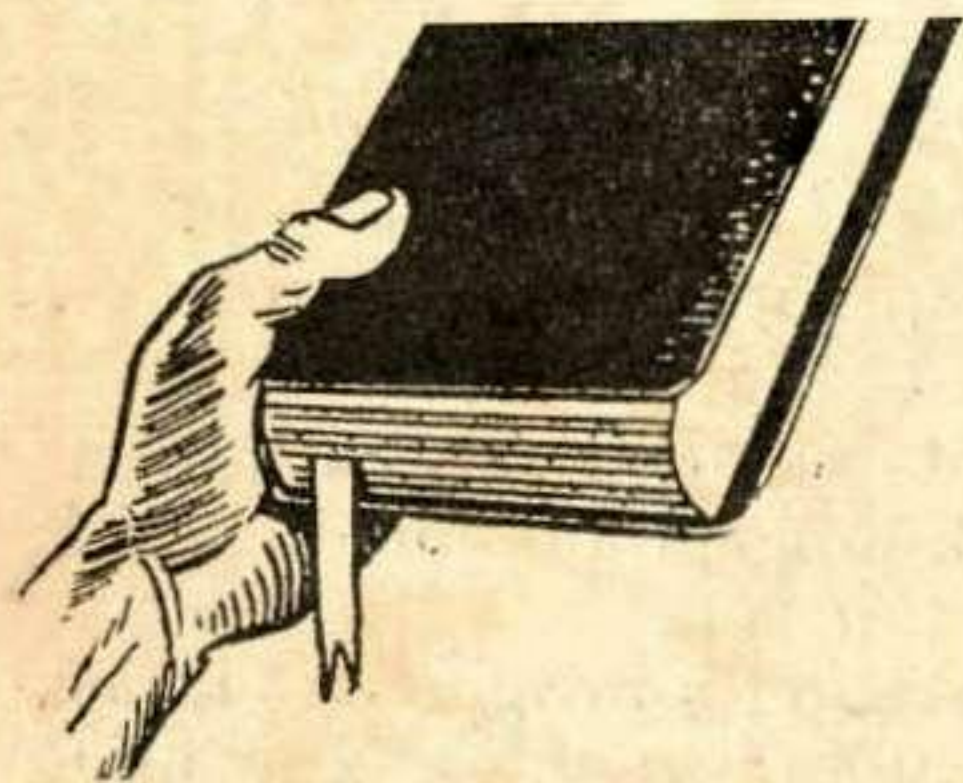
HƯỞNG VỀ NGÀY MAI:

Những ngày đầu của Chiến - dịch đau buồn bao nhiêu thì đêm bế mạc của chiến-dịch đã đem lại cho chúng tôi nhiều phấn khởi bấy nhiêu. Sau phần giảng-luận của Mục-sư Chủ - nhiệm. Trên bãi cỏ, một rừng tay dơ lên tiếp nhận Chúa. Mục-sư Tuyên-úy đã vội-vả lên diễn-đàn cắt-nghĩa kỷ-càng về sự lựa chọn quan-trọng của anh em. Cuối cùng có khoản hơn 200 linh-hồn quân-nhân tin Chúa.

Chúng tôi ra về trong nhiều thỏa-mãn. Và dường như không ai bảo ai, song mọi người đều thầm nguyện xin Chúa dùng cơn Hội-đồng Bồi-linh sắp đến đây để thêm sức lực cho Đoàn Truyền-Giáo, hầu có thể mở gấp chiến dịch đợt II cho Cố đô Huế.

Tóm lại, một ơn phước đặc-biệt Chúa đã dùng để phấn khởi công-việc Chúa tại Thừa - thiên. Chúng tôi không thể nín lặng. Xin quý-vị và các bạn khắp nơi hướng về Thừa-thiên thân - yêu mà cầu-nguyện cho chúng tôi, để Chúa ban cho chúng ta nhiều linh-hồn nơi đây.

Mục-sư Dương-đình-Nguyễn



THÁNH-KINH

đại-cương

Mục-sư QUOC FOC WO biên-dịch

LXII. — ĐẠI-CƯƠNG SÁCH I GIĂNG

Câu chìa khóa: 2 : 28

Lời chìa khóa: « nhận biết » với « tương giao »

Yếu chỉ: Nếp sống tương giao với Đức Chúa Trời là :
vui mừng, đắc thắng, an-toàn, vững-vàng.

Về trứ-giả sách này

Trứ-giả sách này là sứ-đồ niên-trưởng Giăng, viết vào lúc 90 S.C. Địa-điểm có lẽ là Ê-phê-sô, không nêu rõ ai là kẻ nhận, nên là một thư-tín đạt cho tất cả tín-đồ Chúa. Xin xem 2 : 12-14.

Mục-dịch sách này

1 — Hội-thánh Đấng Christ một khi được kiến-lập thì sự sai lầm cũng lên vào trong sự giáo-huấn. Do-thái giáo với dị-giáo đua nhau đem tín-ngưỡng của họ mà xáo-trộn vào đạo lý của Cơ-đốc giáo, thế rồi gây ra những điều dị-đoan và bội-đạo, rốt lại sinh-sản chủ-nghĩa Noốc-xơ-ty. Người trong phái này thừa-nhận thần-tánh của Chúa Jêsus, song phủ nhận nhân-tánh của Ngài, họ còn có khán-pháp dị-đoan khác nữa, họ tự xưng mình là phái Noốc-xơ-ty (Gnostics) nghĩa là « người thông hiểu » Họ tự cho mình là « Quý-phái tri-thức ». Họ tuyên-bố rằng duy có họ nhận được chân tri-thức thôi, họ thương-hại và coi khinh những « kẻ thủ-cự » theo tín-ngưỡng của các sứ-đồ.

2 — Chúng ta chắc rằng sứ-đồ Giăng khi viết thư-tín này hẳn là có nghĩ đến những dị-đoan ấy : Một, tại 1 : 1, 2 người nói đến nhân-tánh của Đấng Christ, thừa nhận các ông

ấy chẳng những đã từng nghe và thấy qua Chúa mà thôi, lại cũng đã từng rờ qua Ngài nữa. Hai, người chỉ-trích những kẻ không thừa nhận nhân-tánh của Đấng Christ (4 : 2, 3). Ba, người nhấn mạnh rằng phe Noốc-xơ-ty chẳng phải là bọn độc-quyền về tri-thức đâu, duy người Christ, kẻ tín-ngưỡng chính-thống, mới là kẻ có tri-thức đến từ sự khải-thị, chẳng phải như họ chỉ có tri-thức điều từ sự tưởng-tượng của họ vậy (1 : 5 ; 2 : 20, 27). Chữ « BIẾT » đã xuất hiện trong sách đến 32 lần. Xin xem bản kê tại cuối cùng sự chia phần.

Yếu-chỉ của sách này

Nghiên-cứu thư-tín này nên nắm lấy cương-lãnh giáo-huấn của sách để dòm thấy yếu-chỉ nó, nay tạm chia làm ba hạng mà nói cho rõ:

1 — Về sự thương-yêu có mười điều ; Một, sự thương-yêu của Đức Chúa Trời đối với tội-nhân (4 : 9, 10). Hai, kết-quả của tình thương là Đức Chúa Trời xưng chúng ta là con-cái (3 : 1). Ba, tại sao chúng ta phải thương-yêu lẫn nhau (4 : 11 ; 3 : 11, 23). Bốn, chứng cớ rõ ràng của sự thương-yêu (3 : 14). Năm, có hay không có sự thương-yêu, chứng tỏ ai là con-cái Đức Chúa Trời và ai là con-cái ma-quỉ (3 : 10). Sáu, tại sao chúng ta thương-yêu Đức Chúa

Trời (4 : 19). *Bảy*, chứng cớ về sự thương-yêu thế giới (2 : 15). *Tám*, sự trọn vẹn của tình thương của Đức Chúa Trời (2 : 5). *Chín*, kết-quả của sự thương yêu trọn vẹn (4 : 18). *Mười*, thực-sự rất lớn là Đức Chúa Trời chẳng những là sự sáng (1 : 5) mà cũng là sự thương-yêu nữa (4 : 16).

2— Về tội có tám điều : *Một*, tánh phổ biến của tội (1 : 8, 10). *Hai*, hai định-nghĩa của tội (3 : 4 ; 5 : 17). *Ba*, vì sao Chúa chúng ta đã đến thế giới (2 : 2 ; 3 : 5 ; 4 : 10). *Bốn*, sự rửa sạch tội (1 : 7). *Năm* chỉ cho những kẻ chịu xưng tội (1 : 9). *Sáu*, chúng ta khá biết tội-lỗi chúng ta đã được tha rồi (2 : 12). *Bảy*, đừng kể tiếp phạm tội (2 : 1 ; 3 : 8, 9). *Tám*, bi-quyết khắc-phục tội là cứ ở trong Chúa (3 : 6) và tự giữa lấy mình (5 : 18).

3— Về sự sống mới : Chứng cớ với kết-quả nó có sáu điều : *Một*, chẳng còn ở trong tội (3 : 9). *Hai*, thương yêu (4 : 7). *Ba*, tin (5 : 1). *Bốn*, đắc-thắng (5 : 4). *Năm*, sanh bởi Đức Chúa Trời và được con độc sanh Ngài gìn-giữ (5 : 18). *Sáu*, có nếp sống thánh-khiết (2 : 29).

Sự chia phần sách này.

Sứ-dồ Giảng đã kể ra bốn lý-do ông viết thư này, và những điều ấy là kết-quả sự tương-giao với Đức Chúa Trời cả.

1.— Nếp sống tương giao là nếp sống vui mừng, 1 :

Giăng đã viết thư này «Hầu cho sự vui mừng của anh em được đầy đủ» (1 : 4). Ấy là lý-do thứ nhất.

1) Tin-dồ nhận thư vốn đã có sự vui mừng (vui mừng của sự tha tội) song chưa đầy-dủ, vì chưa có sự vui mừng trong sự tương-giao.

2) Người vạch rõ sự vui-mừng đầy đủ là kết-quả của sự tương-giao với Chúa Cha, Chúa Jêsus Christ và các anh em.

3) Người cũng vạch rõ điều-

kiện sự tương-giao thân-mật và được phước là : a/ đi trong sự sáng b/ xưng tội c/ tha tội d/ làm sạch tội.

2.— Nếp sống tương-giao là nếp sống đắc-thắng, 2 : 1-17 :

Giăng đã viết thư này : «Hầu cho các con không phạm tội» (2 : 1) ấy là lý-do thứ nhì.

1) Nếp sống tương-giao là nếp sống đắc-thắng, vì thế chẳng bị tội ràng buộc, cũng chẳng cần phạm tội. Song chẳng may chúng ta cứ hay phạm-tội (Câu 1),

2) Thiên phụ đã đặt sẵn cho chúng ta một Đấng trung-bảo, nhờ Ngài sự tương-giao được duy-trì. Chú ý, sự chuộc tội của Ngài chẳng chỉ hạn cho đám người nào (câu 1-2).

3) Tương-giao với Đức Chúa Trời tại chỗ : a/ Thuận-phục Chúa (Câu 3-6) b/ không yêu thế gian (câu 15-17). c/ thương-yêu anh em (câu 7-14)

3.— Nếp sống tương-giao là nếp sống được giữ-gìn, 2 : 18 - 4 : 6 :

Giăng đã viết thư này «Là chỉ về những kẻ muốn dẫn dụ các con» (2 : 26) Ấy là lý-do thứ ba.

1— Di-đoan đã bắt đầu hành động (2 : 18-19).

2— Song tín-dồ được an-toàn vì có ơn xúc-dầu họ-vệ (2 : 20, 27).

3) Phe Noóc-xơ-ty nói tốt, làm không tốt, song người Christ chẳng phải vậy (3 : 11-24).

4— Thế giới tại sao ghét chúng ta (3 : 1).

5— Dấu hiệu của tiên tri giả (4 : 1-6).

4.— Nếp sống tương-giao là nếp nhận-biết, 4 : 7-5 :

Giăng đã viết thư này : «Hầu cho anh em biết» (5 : 13) ấy là lý-do thứ tư.

1) Sự nhận biết này là nhờ sự làm chứng của Lời và Linh của Đức Chúa Trời (5 : 6-12).

2— Suy gẫm những câu kê dưới đây, ấy là điều chúng ta nên biết.

2 : 3, 5, 13, 14, 20, 21, 29.

3 : 2, 5, 14, 15, 19, 24.

4 : 2, 6, 13, 16.

5 : 2, 13, 15, 18, 16, 20.

Tiếng nói thanh-niên

những

BỨC THƯ

của

lính



KBC, ngày...

Si-tim yêu,

Thế là anh đã vào quân trường được bốn hôm rồi. Chỉ một ngày sau ngày trình diện anh được đưa đi khám sức khỏe và được các bác sĩ phê « Dư sức khỏe » hạng « Chiến đấu », nên gửi ngay vào quân trường. Anh bận bù đầu, nào phải khiêng giường, đi lãnh quân trang, đào đất... Nhưng cũng thật vui.

Buổi sáng anh đi trình diện, cả nhà họp lại cầu nguyện cho anh. Má khóc và anh cũng rứa. Nghĩ lại mà tức cười quá. Sao mà anh yếu đuối thế nhỉ? Nhưng thương má thật nhiều.

Hôm qua má và Samuel có vào thăm anh. Má vào rất sớm. Mới 8 giờ mà đã có ở khu tiếp tân rồi. Nhưng sáng đó, trung đội anh phải tập dịch nên đến hơn 10 giờ anh mới ra đón má được. Đợi lâu quá không có anh, má khóc. Nhưng khi anh ra, má cũng chẳng nhận ra. Hằng ngàn lính mới, anh nào cũng như anh nào. Nón tập dịch, bộ quân phục rộng thùng thình và đôi giày bố mới cắt chỉ. Gặp anh má cười trong nước mắt: Má đợi con lâu quá chừng... Anh nghĩ là má cười vì gặp con trai của má, nhưng chắc má cũng tức cười vì bộ vó của anh. Anh nghĩ lúc đó trông anh giống như ông xã xệ trong làng lần đầu tiên mặc bộ đồ tây, mang giày mốt đi dạo phố.

Má lấy từ trong giỏ ra nào là cam, chanh, bưởi, đường... cũng có cả thịt kho nữa — má biết anh kén ăn — Chu choa! bằng lô quạ. Nhưng điều làm anh cảm động đến phát khóc là má đem theo thực phẩm để nấu cho anh một tô phở. Má nghĩ ở đây không có món mà anh rất thích đó. Thế là ba mẹ con đi tìm gạch kê một cái lò, đặt chiếc nồi lên, đổ nước vào — má đem theo 1 chai nước và 1 bình thủy — và nấu bằng 10 ngọn đèn cầy. Gió thổi đèn tắt hoài. Samuel và anh ngồi che gió. Má kiên nhẫn ngồi nấu cho đến khi xong tô phở. Thật không có cảnh nào tức cười nhưng đáng yêu bằng. Cảm ơn Chúa đã cho con một bà mẹ đáng kính như thế. Ôi! những bà mẹ Việt-Nam.

Một ngày trôi qua thật mau, má và Samuel ra về lúc 5 giờ chiều. Anh trở vào doanh trại. Lòng man mác buồn. Cứ muốn ngồi luôn bên cạnh má. Một tuần nữa mới gặp lại gia đình. Lâu quá...

Chiều nay anh không đi ăn cơm và ngồi lại biên thư cho em đây. Nhớ em thật nhiều. Rán giữ gìn sức khỏe nhé.

Hẹn em thư sau,

Yêu em,
Thumim.

HOA NANG

► *Nguyễn-lương-Tâm*

TRẬN chiến xảy ra thật tàn khốc. Địch quân cố bám víu vào những cao điểm của con rạch để áp đảo tinh-thần chiến đấu của chúng tôi. Từng loạt đạn Đại-liên quật sát đất, khiến chúng tôi không tài nào tiến lên nửa bước. Sau cùng, chúng tôi được lệnh xung phong phá hủy mục-tiêu địch. Tôi vừa nhào lên khỏi bụi cỏ, một quả tạc đạn của địch nổ tung trước mặt. Chân trái tôi bị mảnh đạn găm sâu vào buốt rát. Người y-tá của tiểu-đoàn vác tôi ra phía sau và băng bó vết thương. Sau đó, tôi được phép ra sau bộ chỉ huy tiểu-đoàn, chờ trực thăng đưa về quân-y-viện.

Những ngày tịnh dưỡng nơi này thật buồn nản. Tôi nhớ gia-đình cha mẹ, nhớ bạn-bè quen thân, nhớ đồng đội bao ngày chiến-đấu bên nhau không nề hà gian khổ... Tôi thường ngồi đây, nhìn ra phía dưới chân đồi. Mùa thu, lá úa nhuộm vàng cây cỏ. Mặt nước hồ thu phẳng lặng soi bóng mây trời...

Ngày đầu tiên, tôi mừng rỡ gặp lại Hạnh, người bạn thân ngày trước. Anh kể chuyện đời lính chiến cho tôi nghe với bao nhiêu ước mơ say đắm. Hạnh thường mơ ước một ngày nào, thanh-bình trở lại quê hương. Anh sẽ trở về phụng dưỡng cha mẹ già. Cố gắng đi làm nuôi đứa em, giúp nó đi học thành-tài. Hạnh ước-mơ có một ngôi nhà nhỏ ấm êm trong hạnh phúc gia-đình, bên cạnh người vợ hiền yêu dấu... Những ước mơ thật tầm thường, thật bé bỏng. Nhưng trên mảnh đất này, ngày đêm nức mùi khói

lửa chiến-tranh, những giấc mơ dù có tầm thường, nhỏ bé đến đâu, cũng khó lòng thực-hiện. Tôi thấy thương cho mình, cho bạn bè, cho bao nhiêu người thân yêu khác...

« Ngày xưa, tôi và Hạnh học cùng lớp. Hạnh con một gia-đình ngoại đạo. Chiến tranh ngày càng lên cao—Tôi thấy chán nản chuỗi ngày cấp sách đến trường. Năm sau đó, người yêu của tôi sang ngang. Tôi lấy có đó để theo bè bạn ăn chơi trụy lạc. Tôi thường mượn cốc rượu nồng cay để quên đi tháng ngày đau khổ. Nhìn khói thuốc lá bay cuộn trên môi, tôi thường tự an-ủi rằng rồi cái gì cũng sẽ qua đi trên trần-thế đau thương này. Nhưng ngày vui cũng chóng tàn. Bao nhiêu chán-chường hằn vết trong tâm-hồn tôi mòn mỏi. Ngày Chúa-Nhật, tôi xa lánh nhà thờ. Tôi bắt đầu nhìn những người cùng chung niềm tin-kính như những người lạ mặt... Thế rồi tôi bước chân vào đời quân ngũ. Bỏ lại đằng sau tất cả những mộng mơ đắng cay nhọc-nhàn của tuổi trẻ. Lấy tháng ngày phong sương làm niềm vui. Những lúc tung người trong cánh dù bọc gió. Nhìn trời cao đất rộng, tôi thấy lòng say mê thoải mái dịu-dàng... Nhưng mãi đối đầu trực-tiếp với tang-tóc của chiến-tranh, lòng tôi lại thấy chán-chường sâu thẳm hơn. Một sớm một chiều xa nhau không một lời từ biệt. Đang làm người hùng phút chốc tan xác trong một tiếng nổ bùng ngấn-ngủi. Thực ra trong những phút giây hiểm nguy, súng đạn vang trời, tôi thấy lòng chơi vui lạ thường. Tôi tự hỏi sao lòng mình hững hờ với Thiên Chúa, Đấng có thể xoa dịu nỗi đau thương

trong lòng người. Mẹ tôi thường xuyên viết thư thăm tôi. Từng lời thư an ủi nỗi nhọc nhằn và làm thắm lại trong tôi niềm tin tưởng mới, Mẹ tôi khuyên tôi nương nhờ sức lực của Chúa. Gắng chăm lo đọc Kinh - thánh, cầu - nguyện. Một chiều dừng quân ven rừng, chuyển bay tiếp tế thực-phẩm thuốc men đã mang những cánh thư, từ quê nhà đến với bạn bè của tôi. Và hôm đó, tôi đã nhận được một quyển Kinh-thánh nhỏ của mẹ tôi gửi cho. Lòng tôi cảm động vô cùng... Nhưng niềm tin-kính của tôi thật héo-hon. Bởi tôi phải ngày đêm trôi nổi khắp nơi trong các miền rừng núi lạnh-lùng. Những ngày Chúa-nhứt đến rồi đi lảng lẽ quá. Tôi không có thì giờ rỗi-rảnh đến nhà thờ hát thánh ca, đọc kinh-thánh, để lắng nghe mục-sư giảng dạy những lời thiêng-liêng mật ngọt nuôi dưỡng linh hồn...

Một chiều, tôi đang tựa lưng ở lối ra vườn hoa, bỗng dừng Hạnh đến bên tôi. Chàng niềm nở hỏi thăm sức khỏe tôi và chàng làm tôi vô cùng sửng sốt.

— Này Thanh, tôi muốn làm chứng về Tin-lành cho anh. Tôi chắc anh vui lòng nghe tôi...

Người tôi như rụng-rời... Tôi đi từ ngạc-nhiên này sang ngạc-nhiên khác. Sau cùng, tôi mạnh-bạo hỏi:

— Chứ Hạnh tin Chúa bao giờ?

Hạnh cho tôi biết từ khi vào lính. Trong một buổi giảng tại tiền đồn Pleimak lời Chúa do một vị Mục-sư Tuyên úy đã cảm kích lòng Hạnh, và chàng tin theo Chúa. Lòng tôi xao xuyến vô cùng. Tôi bèn nói với Hạnh rằng, đã từ lâu, tôi là con một gia-đình tin kính Chúa. Nhưng lòng tôi thật yếu đuối. Tôi đã e thẹn khi xưng danh Jêsus Christ cho những người bạn bên cạnh. Tôi đã dấu-diếm bạn bè mình là con cái Đức Chúa Trời. Hạnh rất cảm động biết tôi cũng cùng một niềm tin như chàng...

Nhưng Hạnh ơi! Lòng tôi mới thực-sự trở lại cùng Chúa Jêsus, lúc mà Hạnh đã khuyên tôi tin-nhận Ngài...

Ngoài sân Quân-y-Viện tràn đầy hoa nắng. Hoa nắng rực cháy trong lòng tôi niềm tin - kính huy-hoàng...

□ □ □ □ □ □ □
□ T H O □
□ T H O □
□ □ □ □ □ □ □

bài cầu-nguyện

xin dạy cho con

thuộc từng bài cầu nguyện

(những bài cầu nguyện đơn sơ)

xin dạy cho con

biết yêu tất cả mọi người

xin dạy cho con

biết từng đêm quỳ gối

cho quê hương, cho nước mắt mẹ hiền

thời lửa dậy và tình yêu sống mãi

xin dạy cho con

một đời là phục vụ

một đời là tin yêu

một đời là làm chứng

tình yêu Ngài sông biển cũng không đong

đầy từ ái mà Chúa hằng bao phủ

xin dạy cho con

yêu người thù nghịch

lấn ai phản bội

kẻ gieo tóe tang

lấn người nguy tín

yêu, yêu muôn đời

bài ca này Chúa gắn ở tim con

xin dạy cho con nước mắt nào đổ xuống

vì yêu Ngài, vì Dân tộc đau thương

xin dạy con biết đời mình ngắn ngủi

phải biết yêu và tha thứ muôn lần

con quỳ xuống đầu gối này chưa mỗi

xin bao giờ cho thấu Chúa ba ngôi

ơn thánh sung gội nhuần con — trần thế

lời cầu xin — nước mắt đổ từng hồi...

* HOÀNG-YÊN-DY

MỘT CÁCH GIÁO-DỤC

● PHAN THỊ KIM-LIÊNG dịch
Bài của LORNA JEAN KING

LTS. Trước đây, chúng tôi đã đăng tải truyện dịch «CON ĐÊ CỦA TAD LINCOLN» của dịch-giả PHAN THỊ KIM-LIÊNG, nay chúng tôi xin đăng một truyện dịch khác dưới đây mà nội-dung cũng có linh-cách giáo-dục như truyện trước.

Mong rằng câu truyện này sẽ giúp được phần nào cho gia-đình Cơ-đốc-nhân trong việc giáo-dục con cái.

CHỊ bạn Phyllis và tôi đang ngồi cạnh cửa sổ — cũng đề trông chừng đứa con lên ba của vợ chồng tôi — chúng tôi đang nói về vấn-đề dưỡng-nhi: vi-ta-min, bệnh sởi và — vấn-đề không thể tránh được — kỷ-luật. Chị nói:

— «Thằng bé Jimmy của chúng tôi dễ bảo hơn khi chúng tôi bắt đầu dùng đến trí tưởng-tượng của nó.»

— «Chị dùng trí tưởng-tượng của cháu à? Sáng kiến mới đấy nhỉ?»

— «Việc này không kỳ quặc như chúng ta vừa nghe đâu!»

Chị bảo tôi rằng thật là cả một vấn-đề cho vợ chồng chị lúc đem Jimmy đi ngủ. Mỗi khi đem được cậu bé vào giường là cả hai hầu như kiệt-lực.

— «Một buổi tối, khi sắp bắt đầu trận chiến với cháu, bỗng nhiên tôi nghĩ ra một điều. Tôi gọi cháu bằng giọng thì thầm: «Nghe đây! Jimmy!» Nó bỏ đồ chơi xuống và nhìn tôi: «Con không nghe thấy gì sao?» Tôi thì thầm: «Cái giường ngủ của con đang gọi con đấy! «Jimmy! Tôi mệt và buồn ngủ quá! Xin lại đây và đi ngủ với tôi.» Jimmy cười chạy đến cửa phòng ngủ và nói: «Đợi một chút cái giường bé tí!» Rồi nó trèo lên giường bên cạnh tôi và xin tôi mở giày cho nó. Và không một chút kháng-cự, nó nằm xuống ngoan-ngoãn. Những lúc như thế, Phyllis thường bảo cho Jimmy biết rằng cái giường của Jimmy sung-sướng lắm. Thỉnh-thoảng, vợ chồng chị thay đổi các

vật khác nhau, có thể là con gấu Teddy nó muốn ngủ với Jimmy. Có những đêm chính cậu bé tự làm lấy trò chơi giả-vờ này. Và giờ đi ngủ của Jimmy đã trở nên một trò chơi thay vì là một sự tranh-đấu.

— «Tôi không hiểu tại sao phương-pháp này có hiệu quả như vậy.»

Tôi chợt nhớ lại một đề-tài tôi đã đọc trước đây và tôi bảo Phyllis: «Các nhà tâm-lý học về trẻ con nói rằng trẻ con giữa khoảng 2 và 4 tuổi thường muốn trở nên một cá-nhân độc-lập, nên mỗi khi bị ra lệnh chúng thường nói không. Những con thú tưởng-tượng và cái giường biết nói đã đem lại kết-quả vì chúng cho Jimmy một cơ-hội nhượng bộ không bị mất mặt. Khi đó chỉ là trò chơi, cậu bé có thể làm bất cứ cái gì chị muốn mà không có mặc cảm bị sai khiến.

Phyllis tiếp lời: «Vâng, khó mà bưng-binh được khi chị đang cười đùa với chú ta. Chị phải nghe thấy Jimmy cười ngặt-ngheo khi bố cậu giả-vờ tìm cái gì đó thật to giống như con ngựa trong chiếc giày của chú ta.» Tuy nhiên Phyllis đã có thắc-mắc: «Dì của nhà tôi cho rằng chúng tôi đang trốn tránh việc tạo lập kỷ-luật trong gia-đình. Bà ấy nghĩ rằng Jimmy phải đi ngủ khi chúng tôi bảo. Vì thế đôi khi tôi cảm thấy một chút can tội. Tôi thường tự hỏi không biết chúng tôi có đang dạy cho con chúng tôi biết phục-

tòng vâng lời cha mẹ hay không. Tôi hiểu Phyllis đang nghĩ gì nhưng tôi quyết định áp-dụng phương-pháp này cho Sue, con gái tôi. Chúng tôi thật đã dễ-dàng rút cô bé ra khỏi đồ chơi khi giờ ăn tới mà không một chút náo động. Tôi bảo Phyllis: «Tôi nghĩ tôi sẽ tiếp-tục làm theo phương-pháp của chị.»

Sau đấy một tuần, tôi nói chuyện với bà láng-giềng mới dọn đến về phương-pháp của Phyllis... Bà Jansen nói: «Thật, tôi chưa bao giờ thử cách đó với hai con tôi cả. Nhưng tôi thật nhận thấy một vài điều rất ích-lợi trong «trò chơi giả-vờ», cho con trẻ chúng ta ở vào khoảng 5 tuổi.

Giống như tất cả các bà mẹ, bà này rất lo lắng về việc sửa soạn trước cho các con bà gặp những việc bất ngờ có thể xảy ra, tránh cho chúng sự sợ-hãi thái quá. Bà đã có sáng kiến tạo nên một trò chơi gọi là: «Con phải làm gì nếu...» Chẳng hạn như trong trò chơi «Con phải làm gì nếu con bị lạc mẹ khi đi phố?». Đó là một trong những màn kịch chúng rất ưa thích. Một đứa giả-vờ là đứa bé đi lạc, đứa kia hoặc là cảnh-sát hoặc là người bán hàng trong một cửa tiệm. Chính bà Jansen sẽ làm bà mẹ. Đứa bé đi lạc phải đến «người bán hàng» hay «người cảnh-sát» và nói: «Tôi đi lạc. Tôi đi với mẹ tôi và bây giờ tôi không tìm thấy mẹ tôi đâu cả. Tôi tên là... và tôi ở tại... «Người bán hàng» sẽ đem đứa bé đi đến «văn phòng» hoặc «người cảnh-sát» đem cậu bé đến «bót cảnh-sát» và dĩ nhiên «bà mẹ» đến đây sự vui mừng và biết ơn vì tìm lại được đứa con bị lạc. Chúng lần lượt đóng vai đứa bé đi lạc cho đến khi bà mẹ tin chắc chúng có thể nói giới tên và địa-chỉ của chúng. Các con của bà cũng chơi trò chơi «Con phải làm gì nếu có người lạ cho kẹo hoặc dẫn

đi chơi?». Một đứa trẻ sẽ làm người lạ và đứa kia làm đứa bé bị dụ-dỗ; nó sẽ quay đầu và chạy đến nhà người láng-giềng gần nhất. Bà Jansen tiếp: «Những trò chơi như thế sẽ in sâu vào tâm khảm của chúng; khi một sự kiện như thế xảy ra thật chúng sẽ có phản-ứng ngay vì chúng đã biết qua vai trò đó.»

Ý-nghĩ về cách giáo-dục trẻ con bằng cách đóng kịch như trên đã khiến tôi lưu-tâm đến rất nhiều. Suốt cả ngày, tôi không ngớt nghĩ về vấn-đề này và bỗng nhiên tôi chợt nhớ ra một câu chuyện mà tôi đã không nghĩ đến trong nhiều năm qua.

Câu truyện ấy xảy ra khi tôi học lớp ba. Một hôm, có một cô bé mới vào trường và ngẫu-nhiên được xếp vào lớp học của tôi. Cô bé có phần cao lớn hơn chúng tôi, cô nói tiếng Anh với giọng Ý. Chẳng bao lâu, Louisa — tên cô bé — trở nên đề-tài cho chúng tôi trêu chọc. Thực ra, chúng tôi không có điều gì oán-ghét cô bé, chỉ có mỗi một điểm là cô khác với chúng tôi, cô bé không phải là người Mỹ.

Một hay hai tuần sau đó, đến một hôm, Louisa không đến lớp học. Trước sự ngạc-nhiên của chúng tôi, cô giáo đã không dạy chúng tôi ngay hôm ấy. Cô nói:

— «Hôm nay, chúng ta sẽ tập đóng một vở kịch, Janet!»

Cô nói với cô bé hay trêu chọc hành-hạ Louisa nhiều nhất.

— «Tôi muốn em đóng vai Louisa.»

Nét mặt Janet xịu xuống.

— «Em sẽ nói giọng như cách của Louisa. Sam đóng vai cha Louisa và Patricia làm mẹ. Linda sẽ làm em gái của Louisa, cô em này chưa đi học. Các em còn lại sẽ đối-xử với Janet như cách các em đã đối-xử với Louisa. Trước hết, chúng ta sẽ giả-vờ như chúng ta đang ở

vào giờ chơi. Và sau đó, Louisa đi về nhà với ba mẹ và em gái.

Lúc đầu tất cả chúng tôi đều nghĩ đây là một trò đùa, nên đã hăng-hái trêu chọc, hành-hạ Louisa « giả ». Chúng tôi ngạc-nhiên khi thấy sau đó vài phút, Janet đã khóc thực. Cô giáo Adams nói: « Được rồi, bây giờ, Louisa, đến giờ về nhà ».

Janet đi chậm-chạp đến góc phòng nơi « gia-đình » cô bé đang đợi. « Người mẹ » chào đón niềm-nở bằng tiếng Anh pha giọng Ý.

— « Con gái của mẹ, hôm nay trường học thế nào? »

— « Cũng được... nhưng không hoàn-toàn vui ». Câu trả lời chậm-chạp của Louisa khiến người cha lo-lắng hỏi:

— « Chuyện gì đã xảy ra? »

— « Chúng nó không thích con! »

Cô em gái nhỏ nhanh nhẩu tiếp lời: « Thế lúc em đi học, họ có đối-xử xấu với em như chị không? »

Lúc này Janet không trả lời được. Chúng tôi cũng im lặng, ngay lúc đó chuông ra chơi reo vang phá tan bầu không-khí căng thẳng. Chúng tôi tất cả trở lại chỗ ngồi và cố tập trung tư-tưởng vào bảng tính nhân trước mặt. Cô Adams không nói một lời nào và cô không cần phải nói. Chúng tôi tất cả đã hiểu thế nào tâm-trạng của Louisa khi làm mục-tiêu cho sự chế-nhạo của bọn chúng tôi. Tôi chắc Louisa phải đã ngạc-nhiên khi trở lại trường tìm thấy bầu không-khí khác hẳn. Còn về phần chúng tôi vì quá hồ-thẹn chúng tôi không thể bảo cho Louisa biết về trò chơi đã làm cho chúng tôi tỉnh-ngộ. »

Khi tôi kể câu chuyện này cho nhà tôi nghe, Carl gật gù về suy-nghĩ;

— « Cô giáo Adams của em rất am hiểu về vấn-đề kịch xã-hội. »

Và anh tiếp-tục giải-thích kịch xã-hội là việc diễn lại những nan-đề hoặc những thảm cảnh trong cuộc sống thực-tại với mục-đích làm cho khán-giả cũng như diễn-viên hiểu được quan-điểm của người khác để cảm thông hầu tìm ra các giải đáp thỏa-đáng.

« Diễn kịch » theo ý-niệm trên đã nhiều lần được nhà tôi áp-dụng cho các buổi họp mặt thanh-niên tại nhà thờ. Carl tiếp:

— « Kinh-nghiệm thích-thú nhất là hôm diễn vở kịch « gia-đình », trong đó cậu con trai hỏi mượn xe của ba mẹ để lái đến buổi dạ tiệc tại một tỉnh lân-cận: « cô em gái » của cậu thì xin phép được đi chơi đến 2 giờ sáng. Các thanh thiếu-niên khác thủ vai « cha mẹ ». Carl bảo anh không thể nào quên được nét mặt của cô gái đóng vai bà mẹ. Khi xong vở kịch, cô ấy nói: «Ồ! Trước kia, tôi chẳng bao giờ nhận-thức được cảm-nghĩ của mẹ tôi. Khi Sally xin phép được đi chơi đến 2 giờ sáng, tôi liền nghĩ ngay đến nơi nào Sally sẽ đi sau buổi dạ-vũ, ai họ sẽ gặp, người nào sẽ lái xe và ôi chao! bao nhiêu điều hơn thế nữa tôi đã nghĩ đến, chẳng trách sao các bậc làm cha mẹ phải lo-lắng! »

Tôi nói: « Thật đáng buồn! Nhiều thanh thiếu-niên không thấy được « phía » của cha mẹ họ! »

— « Và các bậc cha mẹ cũng không thấy được « phía » của con cái họ » Nhà tôi tiếp.

« Việc đóng kịch như thế có thể xem là cách giáo-dục hoàn-hảo cho con em từ lớp mẫu-giáo đến đại-học. »

Những « vở-kịch » này chỉ cần trí tưởng-tượng, óc sáng-tạo của lứa trẻ. Người thành-nhân cũng sẽ phải dùng đến trí tưởng-tượng của họ nữa.

Phan thị Kim-Liêng

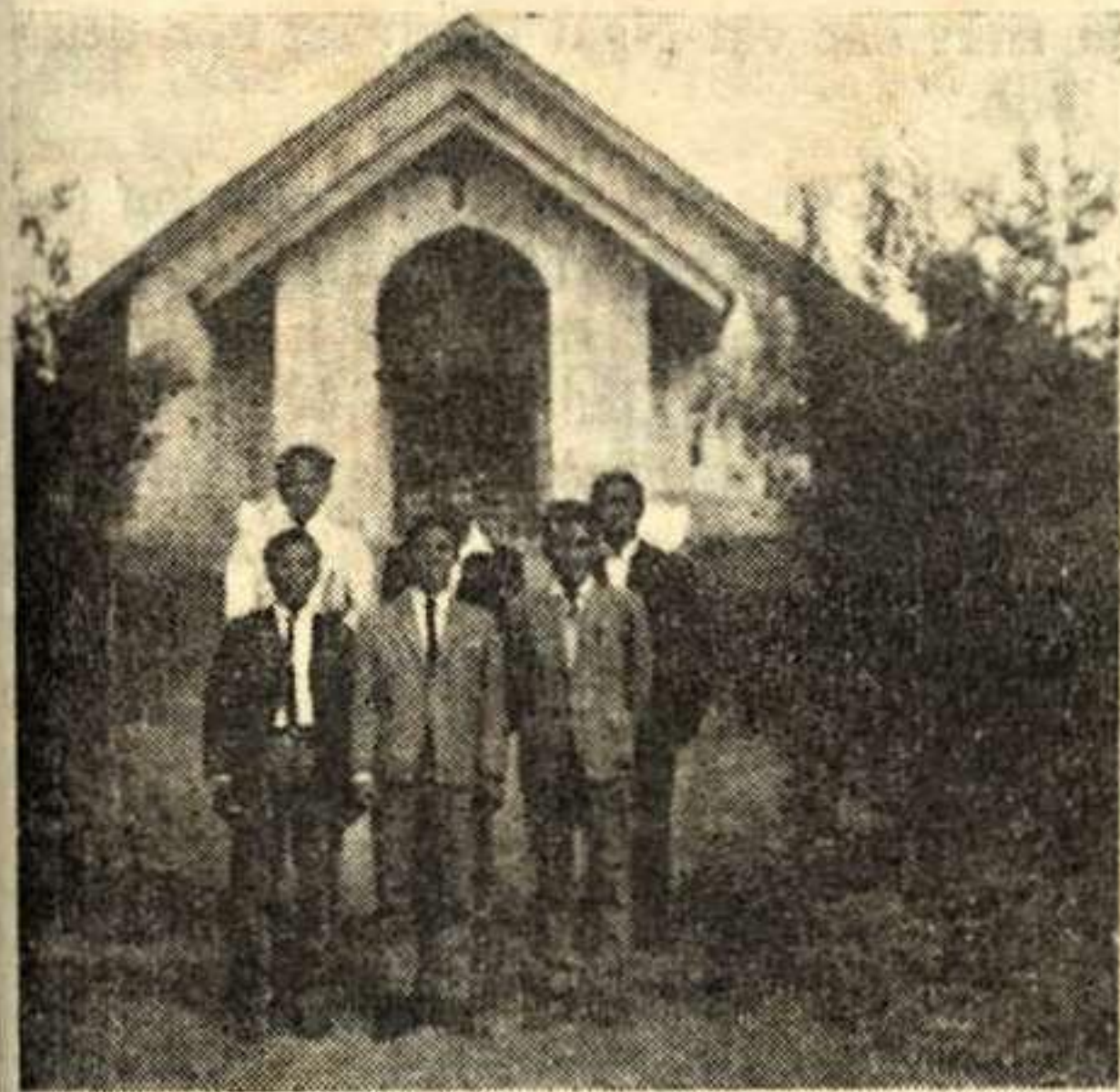
Bài của Lorna Jean King

Trích tạp-chí Together

ĐOÀN THANH - NIÊN THƯỢNG-HẠT

Hội-đồng thanh-niên Thượng-hạt.— Hội-đồng thanh-niên Thượng-hạt lần thứ 8 họp tại Trường Kinh-Thánh Koho, Dalat, ngày 25-1-69. Hiện-diện có Hội-trưởng/TLH Ms. Đoàn-văn-Miêng, Hội-trưởng/HTG Giáo-sĩ Franklin Irwin, Tổng Đoàn-trưởng Thanh-niên và hơn 500 tín-đồ. Ms. Tổng Đoàn-trưởng giảng Lời Chúa cho thanh-niên về «Độ-lượng tuyệt-đối của Đức Chúa Trời.» Hội-đồng rất cảm-động. Vì Địa-hạt Thượng chia làm 2 Hạt, nên tổ chức Thanh-niên cũng theo đó chia ra làm 2 Đoàn. Kết quả cuộc bầu-cử. Ban trị-sự hai đoàn như sau:

Đoàn Thanh-niên Nam Thượng-hạt:
Đoàn-trưởng: Ms. Ha-Tang, Phó Đoàn-trưởng TĐ. Ha Giao, Thư-ký: Lơmu Ha Krong, Tư-hóa: TĐS K'Bong, Nghị-viên: Liêng Jrang Lemy, *Đoàn Thanh-niên Trung Thượng hạt:* Đoàn Trưởng: TĐ Y-Bráo, Phó Đoàn-trưởng: TĐ Y-Piok, Thư-ký: Y-Long, Nghị-viên: Y-Tôi.

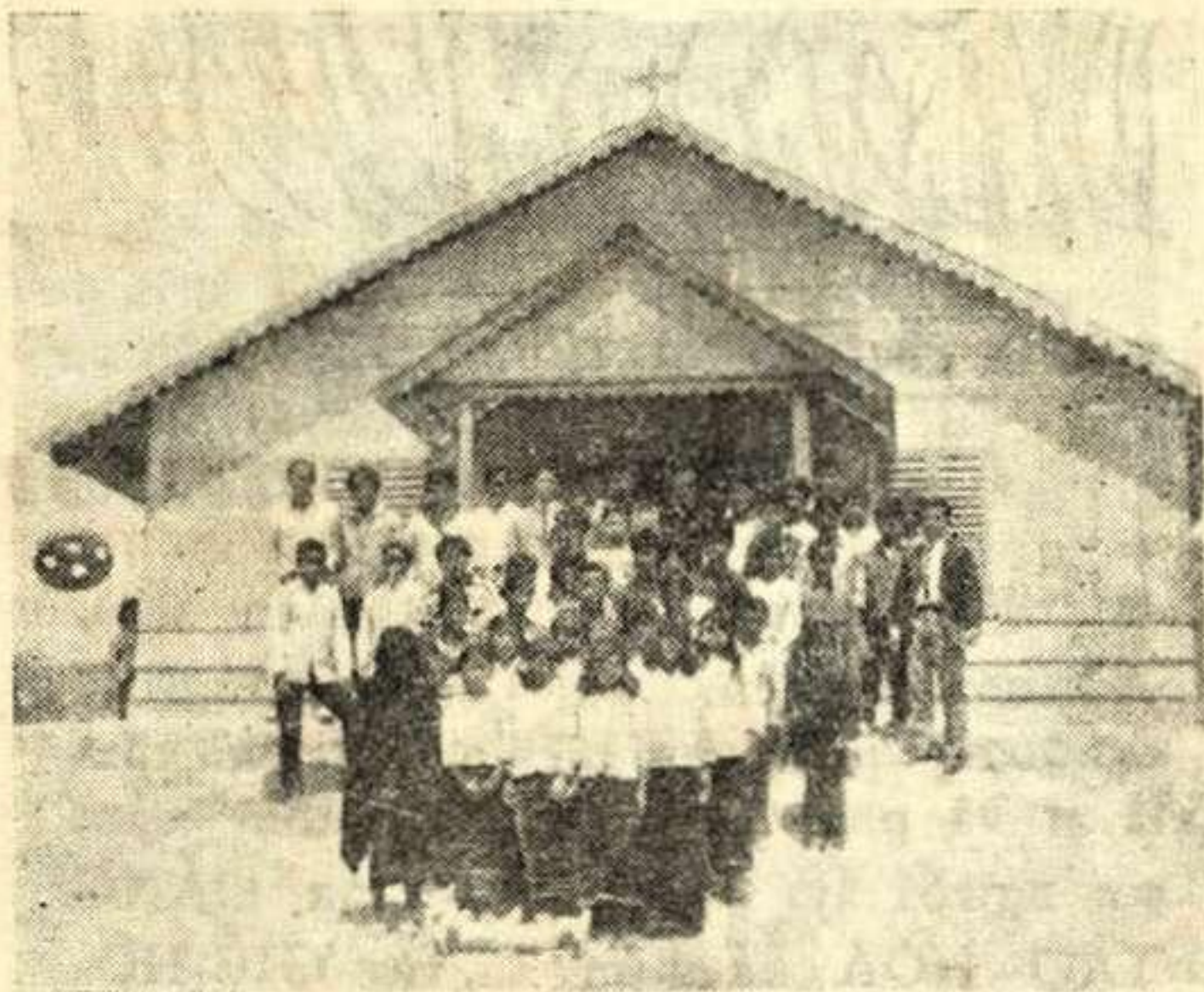


VIỆNG BAN THANH-NIÊN BONNOR B.

Trưởng ban Thanh-niên là Ha Kré, Tư-hóa TĐS K'Brong giảng Lời Chúa.

Lễ khánh-thành trụ-sở Đoàn Thanh-niên Thượng-hạt.— Tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài đã nhậm lời xin của chúng tôi. Từ 3 năm qua, chúng tôi hết sức cầu-nguyện xin Chúa ban cho 1 trụ-sở để dành riêng lo cho Đoàn tại Đa-lạt. Từ tháng 7/68, chúng tôi bắt đầu xây một trụ-sở dài 15m, rộng 6m. Công-

tác nhờ sự giúp-đỡ của Quý-vị Ms. TĐ: 23.000\$, Ban Thanh-niên: 71.250\$, Công-chức: 36.300\$, Quân-nhân: 11.000\$. Chánh-phủ và cơ-quan Usaid (ciment, tôle, sắt): 40.000\$. Ngày 25-1-69, Đoàn Thanh-niên Thượng-hạt từ các khu-vực nhóm lại cách đông-đủ để dâng nhà mới cho Chúa, vào lúc 4 giờ chiều. Hiện-diện có HT/TLH Ms Đoàn-văn-Miêng, HT/HTG Gs D.F. Irwin, Tổng



PHIÊN HỌP BỒI LINH TẠI H.T. KLONGOR A

TĐS Hà Hui B hướng-dẫn. Phó đoàn trưởng TĐ Giảng Lời Chúa.

Đoàn trưởng Ms Dương-Thạnh, Ms Chủ-nhiệm Thượng-hạt, Ms Giáo-sư Phạm-văn-Năm, các giáo-sĩ khu-vực Thượng-hạt. Phía quan-khách có ông Phó Tỉnh-trưởng Thượng-vụ, ông Chánh-ón Thượng-vụ. Ngoài ra, còn có đầy-đủ các Ms. TĐ. Thượng-hạt với các Ban Thanh-niên trên 300 người. Ms Ha Tang hướng-dẫn, Ms Hội-trưởng cầu-nguyện, Ms Trương-văn-Tốt giảng lời Chúa, Ms Chủ-nhiệm Y-Hăm Niê Hrah cầu-nguyện dâng nhà mới cho Chúa. Buổi lễ chấm dứt lúc 5 giờ sau khi HT Giáo-sĩ D.F. Irwin chúc phước.

Trường Kinh-thánh Kơ-ho, Dalat.— Tạ ơn Chúa, từ 1 đến 11-4-69 có 39 thanh-niên thiếu-nữ đến học lời Chúa tại Trường Kinh-thánh Dalat, do Đoàn Thanh-niên Nam Thượng-hạt tổ-chức. Các học-sinh nói trên đều tự-túc về lộ-phí và phạn-phí. Ông bà Giáo-sĩ chỉ giúp-đỡ phần gạo thôi.

(Tài-liệu của Ms Ha Tang)



THÀNH-KINH LƯỢC TÍCH

* Mục-sư PHAN-VĂN-HIỆU

I. — **Cội-rễ muôn-vật** (Sáng thể ký đoạn I)

KHI các em được một món quà, chắc các em vui lắm. Nhưng các em đừng quên tìm biết người cho quà là ai và phải tỏ lòng thành thật cảm ơn người ấy. Các em biết rằng Đấng TẠO - HÓA của chúng ta, tức GIÊ-HÔ-VA ĐỨC CHÚA TRỜI đã dựng nên chúng ta và muôn vật để cung phụng cho chúng ta, vậy các em cần phải biết cảm ơn Ngài. Kinh-thánh cho biết rằng lúc ban đầu, nghĩa là trước đây rất lâu, lâu lắm, GIÊ-HÔ-VA ĐỨC CHÚA TRỜI ĐÃ DỰNG NÊN BẦU TRỜI VÀ TRÁI ĐẤT. Nhưng kể đó, không biết vì lẽ nào mà trái đất trở nên hỗn độn và tối tăm. Bấy giờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán rằng: « Phải có sự sáng, thì liền có sự sáng ». Ngài đặt tên sự sáng là ngày và sự tối là đêm, Đó là ngày thứ nhứt.

Ngày thứ hai Chúa làm nên khoảng không đặt tên khoảng-không là trời.

Ngày thứ ba Chúa phán rằng: Nước phải tụ lại một nơi gọi là biển, còn chỗ khô cạn gọi là đất. Đất phải sanh sản các thứ cỏ cây, hoa quả đủ màu sắc.

Ngày thứ tư Chúa dựng nên mặt trời để soi sáng ban ngày, và mặt trăng soi tỏ ban đêm.

Ngày thứ năm Chúa dựng nên các loài sống dưới nước, những loài chim

bay trên khoảng không. Ngài phán các vật ấy hãy sanh sản thêm nhiều.

Ngày thứ sáu Chúa dựng nên các loài thú nuôi trong nhà và những con vật sống trong rừng, cùng các loài côn trùng bò trên đất và ở dưới mặt đất. Ngài thấy các vật Ngài đã dựng nên đều tốt lành.

Sau hết Chúa phán rằng: « Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta theo tượng ta để quản trị muôn vật. Đoạn « Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi, thì người trở nên một loài sanh linh » (Sáng 2: 7).

Dạy-dỗ: Các em thấy GIÊ-HÔ-VA ĐỨC CHÚA TRỜI CHÚNG TA là Đấng TÀI NĂNG VÀ TOÀN ÁI. Ngài dùng quyền-năng dựng nên muôn vật và loài người chúng ta. Ngài ban cho chúng ta có linh-hồn khôn ngoan hơn muôn vật và đặt chúng ta cầm quyền cai quản mọi loài.

Vậy các em phải hết lòng tạ ơn Chúa và cung kính thờ lạy Ngài luôn luôn.

Câu học thuộc lòng

« Hãy đến quì xuống mà thờ lạy, khá quì gối xuống trước mặt Đức Giê-hô-va, là Đấng Tạo-hóa chúng ta. »

(Thi - Thiên 95: 6)

CẢM TƯỞNG

về lớp

THÁNH KINH MÙA HÈ

69

tại

BIÊN-HÒA

« **H**ÃY kíp dạy đạo cho Thiếu Nhi »
Đó là mạng lịnh của Chúa truyền bảo cho tất cả những người hằng lưu tâm đến các em Thiếu Nhi ở khắp nơi trong Hội-Thánh.

Tạ ơn Chúa, mùa Hè năm nay, tôi có dịp hầu việc Chúa tại Biên-hòa trong lớp Thánh Kinh mùa Hè do Thầy Trưởng nhóm Thông công truyền giáo Thiếu Nhi tổ-chức...

Hai tuần lễ học trôi qua nhanh quá ! Khóa học đã chấm dứt sau buổi lễ mãn khóa được cử hành tại nhà thờ Biên Hòa vào ngày Chúa-nhật 22-6-69. Tất cả mọi người tạm chia tay nhau với nhiều luyến tiếc, nhớ thương. Riêng tôi, tôi cảm thấy nhớ và buồn... đến những giây phút cùng học Lời Chúa chung với các em Thiếu Nhi. Vì thế, cho nên, trong phạm vi nhỏ hẹp của bài này, tôi muốn ghi lại nơi đây một vài cảm tưởng của tôi về lớp học Kinh Thánh vừa qua...

Ôi ! còn gì sung sướng và vui thỏa hơn cho các con yêu dấu của Chúa khi hằng ngày học những Lời Vàng được ghi chép trong Kinh Thánh ? Đúng vậy, khi nhìn thấy những nét vui mừng, hớn hở hiện trên gương mặt các em thiếu-nhi, tôi tự nói : — Các em đó sướng thật ! Tại sao ? — Vì trong khi các em ở đây được hưởng những đặc ân ấy thì... chung quanh các em có biết bao Thiếu Nhi khác, mỗi ngày phải đi kiếm việc làm vừa sức với các em, hầu được tiền sanh sống qua ngày :

đó là những Thiếu Nhi ngoại đạo mà đa số các em chưa hề nghe nói về Chúa hoặc học Lời Chúa bao giờ. Viết đến đây, tôi ngừng lại một vài phút để khấn nguyện với Chúa : — Lạy Chúa, xin hãy tha tội cho con, vì con biết con vẫn còn thiếu bổn phận đối với Chúa, đối với các em Thiếu Nhi ngoài Hội Thánh. Chúa ơi, nếu đẹp ý Chúa, xin Chúa hãy mở đường cho con... để một ngày nào đó, chắc không xa lắm, con sẽ có dịp rao truyền danh Chúa cho các Thiếu Nhi ngoại đạo đáng thương kia... !

«Biết và Truyền bá» : đó là đề mục của lớp Thánh Kinh mùa Hè năm nay. Qua những bài học đã soạn với đề tài có sẵn, tôi tin chắc rằng tất cả các em Thiếu nhi đến học đều đã hiểu biết thêm nhiều về các gương truyền giảng của các sứ đồ mà Chúa chọn lựa. Mong rằng tinh thần truyền giáo khi xưa sẽ ảnh hưởng một cách sâu rộng trong mỗi Thiếu nhi ngày nay !..

... Yêu Jêsus, hiến dâng thân cho Ngài,
Yêu Jêsus, sống luôn luôn cho Ngài.

hay

*Em yêu Chúa, chính Chúa yêu em,
Em yêu Chúa, Chúa chết thay em,
Em yêu Chúa, bởi Ngài đã cứu rồi,
Rày em mến Jêsus hoài....*

Đó là những tiếng hát của các em Thiếu nhi nhỏ nhất.., những cái miệng nho nhỏ, xinh xinh, mở rộng, cổ hát, hát thật to, thật hay... đã khiến tinh thần tôi càng phấn khởi và hăng hái hơn lên và rồi... những sự mệt nhọc không còn nữa, tôi mỉm cười, hài lòng và Chúa, chắc Ngài sẽ đẹp ý khi nhìn thấy những con Chiên bé nhỏ, đáng yêu đang hát ca ngợi Ngài, với tất cả tấm lòng đơn thành...

Mười hai ngày sống gần gũi với các em, làm quen với các em, trò chuyện với các em, dù chỉ một thời gian ngắn ngủi mà thôi, nhưng có biết bao kỷ niệm đáng ghi nhớ mãi, nhất là đối với các em thiếu niên trong giờ học "nữ công". Ước gì thời gian vẫn kéo dài để chị em chúng ta còn có thể gần nhau lâu ngày nữa, phải không các em nhỉ ?

Lễ mãn khóa đã qua... và tôi phải tạm biệt tất cả mọi người với nhiều luyến

tiếc, bâng khuâng. Lớp học đã chấm dứt và cũng bắt đầu từ nay trở đi, mỗi ngày, tôi sẽ không còn có thể nghe những tiếng nói nhỏ nhỏ: «Chị ơi, đi lên dạy các em» hay «Chị ơi, lên đây mau để cho các em dán thủ công», hoặc «Chị ơi, lại đây chỉ giùm em thêu mũi này đi chị» v.v...

Những tiếng nói trong trẻo, đầy nũng nịu đó, khiến tôi không thể nào quên được. Các em dễ mến quá! Vâng, các em dễ mến thật!

Saigon — Biên Hòa không xa lắm. Hy vọng trong tương lai, một ngày gần đây, tôi lại sẽ có dịp trở lên thăm lại tất cả những người mà tôi quen biết trong khóa học Kinh Thánh vừa qua.

Lòng tôi chứa chan vui mừng khi được Chúa cho tôi dự phần trong sự hầu việc Ngài. Chính lớp Thánh Kinh mùa Hè năm nay, đã giúp tôi càng cảm thấy yêu mến Chúa hơn, yêu mến công việc Ngài hơn và nhất quyết truyền bá danh Chúa ra khắp mọi nơi.

Đề khi Ngài trở lại thì sẽ không quở trách và sửa phạt tôi, là một «đầy tớ biếng nhác...».

Tôi tạ ơn Chúa không thôi, vì chính nhờ Lớp Thánh Kinh mùa Hè này, tôi càng thấy trách nhiệm tôi ở trước mặt Chúa càng nặng nề. Trách nhiệm đối với những người chưa biết về Chúa, nhất là đối với các em Thiếu Nhi ngoại đạo, mà tôi, cũng như những người được Chúa kêu gọi, phải làm cho trọn trước ngày Chúa đến.

Nguyện Chúa giúp sức và thêm ơn cho tôi càng thêm trong những ngày sắp đến, để tôi càng sốt sắng và tích cực phục vụ Chúa một cách kết quả hơn, để làm đẹp lòng Chúa... Amen!

*Kỷ niệm Lớp Thánh Kinh
mùa Hè 69 tại Biên Hòa
Một người phụ trách
TQP*

ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC

Chắc các bạn đều ước - ao các thiếu-nhi mà các bạn đang hướng - dẫn sẽ là những công - dân tốt cho đất nước. Và hơn thế nữa chúng còn có thể trở nên những công-dân của Thiên-quốc.

Vậy:

1. Bạn phải ý-thức rằng Chúa Jêsus-Christ cần sự cộng-tác của bạn và chỉ có bạn mới có thể đem sự cứu-rỗi đến trong lãnh-vực của bạn.
2. Luôn thừa nhận mình thuộc về Chúa Jêsus-Christ. Sống trong ân-diễn của Ngài. Tạo tinh-thần chinh-phục kẻ khác, ý-thức rõ - ràng trách - nhiệm của mình. Vui-vẻ trong công việc và sẵn-sàng chịu khổ để đạt tới mục-đích.
3. Cố-gắng gieo ảnh-hưởng Cơ-đốc giáo trên bạn bè và học - sinh trong môi trường học-đường, gia-đình, nơi giải-trí và công việc hằng ngày.
4. Giúp-đỡ các thiếu-nhi biết trách-nhiệm tín-đồ của họ, với các bạn bè khác.
5. Hướng-dẫn đàn em tìm hiểu chân - lý và khai-triển lòng ước muốn làm sáng-tỏ chân-lý.
6. Khơi lại mối liên-lạc giữa tình thương của Thượng-đế và đời sống hàng ngày.
7. Tạo cơ-hội để giúp-đỡ kẻ khác cách thiết thực trong tinh-thần cơ-đốc giáo.
8. Nhận thức giá-trị của gia-đình và học-đường để quyết tâm thành tựu cuộc giáo-dục toàn diện các thiếu-nhi.
9. Luôn luôn trau dồi tư-cách kiến-thức và nghề - nghiệp bằng cách học hỏi, đọc sách và chịu nghe sự phê phán của những người xung quanh.
10. Cố-gắng làm giàu di-sản văn - hóa của nhân - loại và những giá - trị riêng biệt của mỗi nền văn-hóa.

Phan-thanh-Bình
Trung-học Ánh Sáng

Chiếu ra vinh quang Jêsus

• Nhạc và Lời : LÊ-NGỌC-VINH

Mau soi ra nơi nơi, ánh vinh quang Jê-sus luôn ; Soi ra, cho sanh
linh lánh xa bến tội trầm luân. Thanh niên ơi, hôm nay mau cùng
ngôi sáng. Trần thế tối tăm đang mong ta loè chiếu luôn.

CÔNG VIỆC CỦA ĐỨC THÁNH-LINH...

(Tiếp theo trang 13)

C. ĐỨC THÁNH-LINH THĂNG-THIÊN :

Sau khi đã hoàn-tất công-tác của mình trên đất, khi sự tái-lâm của Đấng Christ xảy ra, thì chính Đức Thánh-Linh sẽ trở về trời là nơi mà Ngài đã đến. Ông A.J. Gordon, trong quyển «The ministry of the Spirit» đã nói rằng : «Đấng đã xuống, tức là Đấng đã lên trên hết các tầng trời» (Eph 4: 10). Đấng Yên-ủi khác tức là Thánh-Linh là Đấng đã xuống ở với chúng ta trong thời-đại nay. Khi sứ-mạng của Ngài trên thế-gian đã hoàn tất, thì Ngài sẽ trở về trời, nơi có những người mới đoàn-tụ trong vinh hiển». Như thế, thì khi công việc của Đức Thánh-Linh đối với thế-gian, đối với tín-đồ,

đối với Hội-Thánh và đối với sự tái-lâm của Đấng Christ đã hoàn tất, thì Ngài sẽ trở về trời vậy.

Tóm lại, công việc của Đức Thánh-Linh trong thời-đại Tân-Uớc là một công việc kỳ diệu mà Ngài đã thi-hành trong thế-gian, trong tín-đồ, trong Hội-Thánh và trong sự sửa-soạn ngày Chúa hồi lai. Các công-việc này quả là một công--việc quan-hệ hơn hết, vì Ngài sẽ biến đổi thế-gian vô-tín, hỗn-loạn trở nên một thế-giới đầy sự sống thích hợp với bản-tính Đức Chúa Trời, rồi tuyển chọn một số người đặc-biệt để sẵn-sàng cùng Cứu Chúa cất lên trong vinh hiển. Ô, một công-việc kỳ-diệu biết bao ! Lạy Chúa Thánh-Linh, xin Ngài làm đầy đầy lòng chúng con, sửa-soạn lòng chúng con để chúng con xứng-đáng cất lên trong vinh-hiến với Chiên con. A Men.

Truyền-đạo NGUYỄN VĂN BÌNH

Thăm

Phòng Triền-Lãm bỏ túi

CỦA BAN THIẾU-NHI PLEIKU

TÔI cứ tạm gọi là « phòng triền-lãm bỏ túi » vậy, vì nó không có tên tuổi gì hết trơn.

Nó đã được những nhân-viên đặc-trách Thiếu-nhi của Hội-thánh khuyến-khích và yểm-trợ về mọi mặt để cho các em thiếu-nhi có được một cơ-hội tập-sự hầu-việc Chúa.

Trước mấy tháng, nghe đâu Ban trị-sự thiếu-nhi đã quyết-định ra một tờ bích-báo, và « bộ biên-tập bỏ túi » cũng đã được bầu lên, những « ký-giả » này đều là những ký-giả tí-hon. Ngoài tờ Bích-báo ra các em còn được hướng-dẫn làm bánh, thêu khăn để trưng-bày và bán trong « phòng triền-lãm ».

Chỉ trong vòng 20 phút sau giờ nhóm của Hội-thánh, tất cả những « hàng-hóa » của Ban Thiếu-nhi bày bán trong phòng đều được mọi người hưởng-ứng mua hết sạch. Một sổ hình cắt, khăn thêu, khăn đan và một số bánh do các em làm đã được thanh-toán với một thời-gian kỷ-lục. Không phải vì nó có hình-thức « bỏ túi » mà được thanh-toán mau, nhưng vì có mục-đích tốt-đẹp của các em là tổ-chức « Phòng triền-lãm bỏ-túi » này để gây ngân-quỹ cho BTN và nếu cần sẽ giúp các ban thiếu-nhi ở các Hội-thánh thiếu.

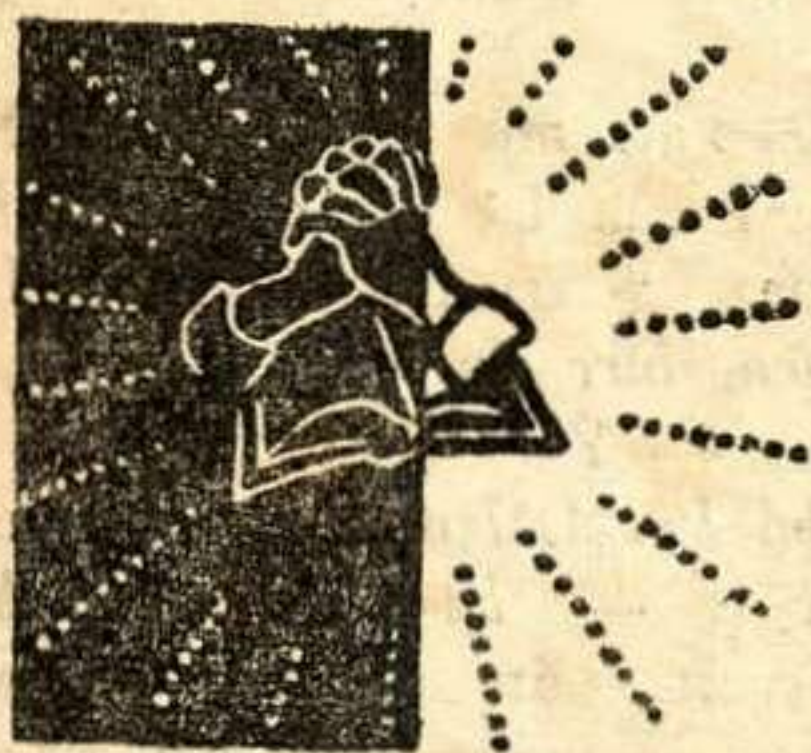
Tôi nhận thấy BTN Pleiku tuy không đông lắm, nhưng đã được những người hướng-dẫn có ân-tứ, thiện-chí và khả-

năng diu dắt nên đã khai-thác được khá nhiều những khả-năng của các em. Hiện nay Ban Thiếu-nhi Pleiku có ban biên-tập, ban ca-vũ, ban hát, ban nữ-công. Các em còn tham-gia những buổi trình-diễn văn-nghệ của các anh thanh-niên nữa. Tinh-thần tham-gia vào mọi sinh-hoạt của Hội-thánh của các em thật là đáng khen.

Một trong những cái không bị thanh-toán nhanh-chóng là tờ Bích-báo. Tờ bích-báo đã còn lại sau giờ bế-mạc. Tôi có dịp đọc lại kỹ những bài báo thấy gồm có: Truyện ngắn, thơ, chuyện vui, và nhất là phần phỏng-vấn khá vững. Nghe nói các « phóng-viên tí-hon » này vác bút đi phỏng-vấn cũng khá nhiều « nhân-vật », nhưng khi báo « lên khuôn » thì vì « số trang có hạn » nên chỉ có phần phỏng-vấn các vị phụ-trách thiếu-nhi là được đăng lên vì phần này liên-hệ trực-tiếp đến sinh-hoạt của thiếu-nhi. Nghe nói các em dự-định sẽ tổ-chức triền-lãm vào những ngày lễ chính như Phục-sanh và Giáng-sanh v.v...

Nói chung, thì các em thiếu-nhi ở bất cứ Hội-thánh nào cũng có rất nhiều điểm giống nhau; nhưng yếu-tố để cho một ban thiếu-nhi tấn-tới là vấn-đề cán-bộ đặc-trách thiếu-nhi; cần người có khả-năng và thiện-chí để diu-dắt các em. Ban thiếu-nhi Pleiku rất may-mắn là có được những điều-kiện này.

*Mục-sư Tuyên-Ủy
Phạm-Xuân-Hiền*



Chúng thực ơn và quyền của Chúa

SAU ngày Hội-đồng Tổng-Liên Hội lần 36 tại Thánh-Kinh Thần-Học Viện, tôi đã nhận được nhiều ơn phước của Chúa cũng như toàn thể Hội-đồng, lòng mừng khắp-khởi trở về nhiệm-sở của mình để hầu việc Chúa với nguyện - vọng chia xẻ mọi ơn phước Chúa ban cùng Hội - Thánh và gấp-rút đem Tin-Lành cứu-rỗi cho những người chưa tin hầu thực thi đúng với tinh thần của người dự Hội-đồng lần này theo khẩu hiệu : «Hãy đi khắp thế-gian giảng Tin-Lành cho mọi người».

Tôi đi xe đò Đại-Nam, khởi-hành lúc 6 giờ sáng ngày 29-05-1969 tại Nha-trang. Xe vào Phan-rang, lên Đà-lạt chạy đường quốc-lộ số 2 về Saigon. Qua khỏi Bảo-lộc, xe lên đèo Chuối, lúc xuống dốc, vì đường mới tráng nhựa nên bị trơn-trợt, xe chạy tốc lực khá mau nên bị lật úp. Trong lúc hãi-hùng ấy, tôi chỉ biết kêu : Chúa ơi, cứu con : Tai tôi nghe nhiều tiếng rên la kêu khóc vang lên rất náo-nùng thảm thiết trong giờ phút mất thần ấy tôi bị tối-tăm đôi mắt, cố gắng mở mắt xem

mình đang ở đâu, nhưng không thấy được, hồi sau khi tỉnh, chui ra khỏi xe nhìn thấy có nhiều người bị thương tích máu đổ nằm ngổn ngang rất kinh-khiếp. Riêng tôi dù phải bị quăng ra hai bên phía sau, nhưng chỉ bị xây xát một vài chỗ, Ha-lê-lu-gia ! Ngợi khen Chúa và tạ ơn Ngài vô-cùng. Thật Ngài đã cứu tôi thoát nạn, để tôi sống hầu việc Ngài. Sau đó những quân-nhân đến cứu giúp các nạn nhân và lật chiếc xe lên, tôi là người thứ nhất được lên xe đi đến Định-quán. Lúc ấy trời sắp tối, một cơn mưa tầm tã đổ nước như trút bát. Mưa rất dai, tôi không thể tìm vào nhà thờ Tin-Lành để nghỉ tạm trong đêm đó, song Cha trên trời có dự bị cho một chỗ tạm trú rất tốt.

ĐƯỢC CỨU THOÁT NẠN

Chúa đã cứu tôi cách an toàn và Ngài còn sớm đưa tôi thoát khỏi cơn mưa trong đêm tối giữa rừng sâu. Mỗi lần nhớ sự giải cứu của Chúa, lòng tôi luôn xúc động về ơn chăm sóc của Ngài, tôi không thể làm thỉnh cho nên viết mấy dòng này để quý ông bà anh chị em đồng tình với tôi dâng lời ngợi khen và tạ ơn Chúa. Thật, tôi đã kinh-nghiệm lời của Chúa : « Đức Giê-hô-va sẽ gìn-giữ người khỏi mọi tai-họa. Ngài sẽ gìn-giữ linh-hồn người.

Đức Giê-hô-va sẽ gìn-giữ người khi ra khi vào.

Từ nay cho đến đời đời. (Thi-Thiên 121 : 7,8)

Mục-sư Võ-văn-Đê
Long-Xuyên, An-Giang

KỠ SAU : « Dầu khi tôi đi trong rừng bóng chết » của M. S. Nguyễn-văn-Thìn.

Tin buồn

BÀN-CỜ.— Bà Trần Hai, nhũ danh Tăng thị Lành qua đời ngày 12-8-69, hưởng-thọ 68 tuổi. Lễ an-táng cử-hành ngày 14-8-69. Thành-kính phân-ưu cùng ông bà Trần hữu Phan và tang-quyển.

Ban trị sự HT

RẠCH-GIÁ.— Em Huỳnh Minh Triết 10 tuổi, con ông bà Huỳnh trung Nhiều, thuộc-viên HT Rạch Giá, về nước Chúa ngày 15-8-69. Thay mặt HT phân-ưu cùng tang-quyển.

Ban trị sự HT

KIẾN-TƯỜNG.— Chuẩn-Úy Lê văn Truyền, con ông bà Lê văn Chiêu, Tư-hóa HT Kiến-Tường và vợ là Nguyễn thị Mai đã tử-thương vì đạn pháo-kích hồi 2 giờ đêm 10-7-69. Thay cho Ban trị-sự và toàn-thể HT, thành-thật phân-ưu cùng tang-quyển.

Truyền-đạo Ngô-văn-Bửu

Tin vui

ĐÀ-LẠT.— Cậu Nguyễn đình Sử, con Ông Bà Nguyễn Đình Sanh, thành-hôn cùng cô Trần thị Đường, con ông bà Trần Đồn. Hôn-lễ cử-hành ngày 2-8-69.

Thầy Trần xuân Quang, con Bà Quả phụ Bùi thị Sua thuộc-viên HT Vĩnh-Long thành-hôn cùng cô Nguyễn thị Tuyết-Mai, ái-nữ của ông bà chấp-sự Nguyễn văn Trọng. Hôn-lễ cử-hành ngày 16-8-69.

Cầu Chúa xuống phước trên các gia-đình mới.

Ban trị sự

GIA-ĐÌNH.— Mục-sư Đỗ Vĩnh Thành con của ông bà Mục-sư Đỗ Phương, thành hôn cùng cô Lê thị Việt-Hưng, con ông bà Lê quang Huy. Hôn-lễ cử-hành cách long-trọng tại nhà thờ Tin-lành Gia-định ngàyChúa-nhật 24-8-69. Thành-thật chúc mừng gia-đình mới.

TKNS

HỘP-THƯ TÒA-SOẠN

Tòa-soạn hân-hạnh nhận được những bài dưới đây. Xin thành-thật cảm-ơn các tác giả :

Hạng người giàu mà nghèo của XM, Đêm tàn (thơ) của Lê đình Lân, — Đêm giáng sanh của Lê trung Thành, Lạc-Lâm. — Những bức thư của linh (3,4,5) của Thumim, — Ý-nghĩa thuộc-linh của mẫu-tự Hy-bá-Lai (Aleph và Beth) của bà Phạm văn Năm, — Bí-quyết đắc-thắng của TĐ Nguyễn văn Năm, Chương-Thiện, — Tôi đã vượt khỏi một sự cám-dỗ và Thư cho một người trong Chúa của Nguyễn-Dũng, — Công-việc của người Truyền-đạo của TĐ Nguyễn hữu Tín, — Đi vào Thánh-kính khảo-cổ-học của Nguyễn xuân Đức California.

Kính gởi quý Cụ MS trị-sự Nguyễn Xuân Diệm, Nguyễn hữu Đình. Châu văn Cương. — Chúng tôi đã nhận được tài-liệu quý-báu của quý Cụ. Kính gởi lời thăm quý cụ và thành-kính cảm-ơn.

Bạn Khang-Linh. — Bạn đọc rất hoan-nghênh bài của bạn. Xin tiếp-tục gởi cho bài khác. Cảm ơn lắm.

Bạn Nguyễn Dũng. — Đang xem bài của bạn, nếu được sẽ đăng.

TĐS Đình thiên Tứ. — Nhận được bài Tự-thuật của cụ Chắt. Nhờ thầy trao lời Tòa-soạn kính-thăm cụ và các con cái Chúa ở Tân-thuận.

Bạn Nguyễn Xuân Đức, California. — Rất hoan-nghênh loạt bài của bạn. Xin tiếp-tục gởi về. Cảm ơn lắm.

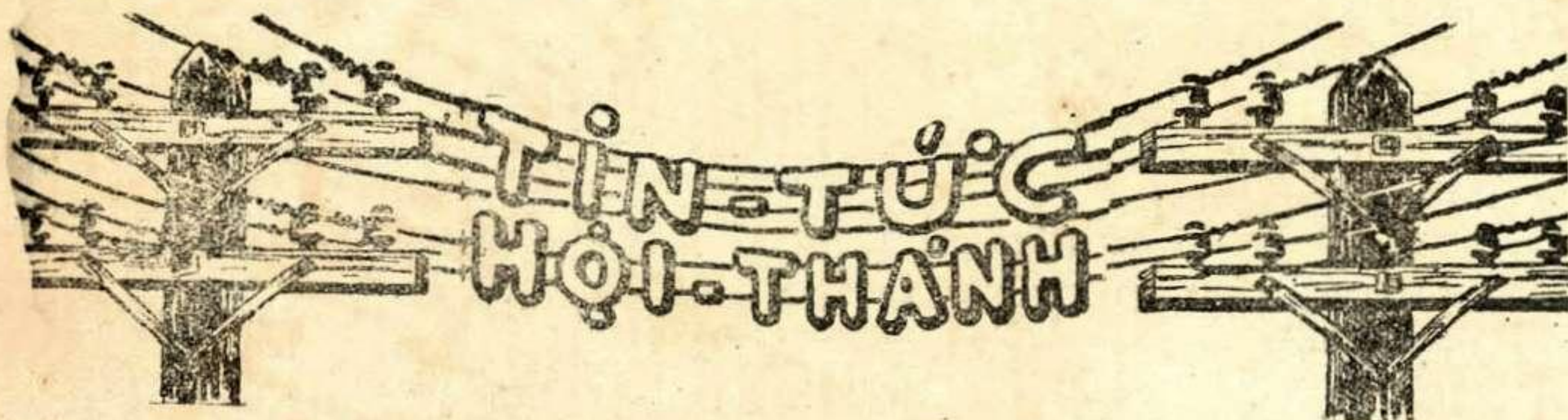
Lưu-Ly gởi Anh Ba Lý. — Cậu bé Sa mu-ên đi đâu mà vắng lâu thế ? Đọc giả Đồng lúa non đang trông cậu đấy !

ĐÍNH-CHÍNH : Bài Thánh-Kinh Đại-cương TKNS số 365, trang 37, cột phải dòng thứ 15, xin thêm chữ « vì » ở giữa chữ « trước » và chữ « Phierơ ». Dòng thứ 17, xin bỏ chữ « sao » và đổi chữ « người » ra chữ « sau » (tại các thư-tín sau).

Trong TKNS số 367, trang 37, trong lời giới thiệu nhạc trẻ, dòng thứ 2 xin sửa lại « trước đây có đăng » thay vì « bên đây là ».

Trang 35, địa-chỉ của M.S. Lê vĩnh Thạch xin sửa lại cho đúng là : 2121, Shridan Road Evanston, Illinois, 60.201.

Kính cáo lỗi bạn đọc.



KIẾN TƯỜNG — *Sanh-hoạt của Hội-thánh.* Nhà thờ mới của Hội-thánh Kiến-tường đã được làm lễ Cung-hiến vào ngày 23-3-1969 dưới quyền chủ-tọa của M.S. Nguyễn văn Xuyến cách đây ơn-phước Chúa. Từ 22 đến 29-7-1969, có tổ-chức một lớp Thánh-kinh mùa Hè. Có 30 học-viên, trong số ấy có 5 thiếu-nhi ngoài Hội thánh. Ban thiếu-nhi ở đây cũng hoạt-động rất hăng-hái. Các em tổ-chức du-ngoạn cách nhà thờ chừng 5 cây số để sanh-hoạt tập-thể cũng như học hỏi Chúa. Ngày 19-6-69, Truyền-đạo và Đại-úy Hồ văn Hy, đại-diện ban Tuyên-úy Tin-Lành tiểu-khu Kiến-Tường có thăm viếng, giảng lời Chúa và phân-phát tặng-phẩm cho những binh-sĩ các tiền-dồn.

Truyền-đạo Ngô văn Bửu.

VIENTIANE — *Buổi lễ cầu-nguyện trọng-thể.* Ngày 20-7-69, Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam tại Lào tổ-chức một buổi lễ cầu-nguyện rất trọng-thể. Vị Tân Đại-sứ và Phu-nhân, tất cả các quý vị chức-viên cao cấp Tòa Đại-sứ Việt-Nam Cộng-Hòa và các Phu-nhân, các vị Hội-trưởng, Chủ-tịch các Hội-Đoàn, thân hào, nhân-sĩ Việt-kiều tại Thủ-đô Vạn-Tượng đến dự đến nỗi nhà thờ trở nên chật-hẹp, không còn một chỗ trống.

Các bản Thánh-ca gồm cả Việt-nam ca do Hội-chúng và ban hát đặc-biệt hát lên và lời giảng dạy, sự cầu-nguyện của M.S. Chủ-tọa đã làm cho mọi người rất cảm-động, hướng về chiến-sĩ đã hi-sinh vì tổ-quốc trong những năm vừa qua để cầu-nguyện cho nước nhà mau được an-bình và đồng-bào được sống an-vui thơ thái.

Một con-cái Chúa

PHƯỚC LONG. — *Công-việc Chúa trong Hội-thánh người Việt.* Tỉnh Phước-

Long trước kia có tên là Bà-rá, một tỉnh được thành-lập cách đây hơn 10 năm. Nằm cách Saigon khoảng 150 cây số về hướng tây-bắc, gần biên-giới Miên-Việt. Là vùng đất đỏ, đồi núi chập-chùng địa-thể rất hiểm-trở. Về dân-số có hơn 45.000 người, cả Kinh lẫn Thượng (Stiêng). Đồng-bào Thượng ở rải-rác, đời sống họ rất nghèo-khổ. Ông bà M.S. Đặng văn Sung truyền-giáo cho họ trải qua hơn 15 năm, có kết-quả khả-quan. Hiện nay có hai nhà thờ cho các tín-hữu Thượng thờ-phượng Chúa. Riêng về người Kinh, chỉ có một số ít con-cái Chúa, Ông bà M.S. Đặng văn Sung kiêm lo cho họ trong 8 năm qua. Vì có muốn mở-mang Hội-Thánh Chúa và truyền-bá Tin-lành cho đồng-bào nên Hội-Thánh xin Tổng-liên hội và Địa-hạt 1 Truyền-đạo. Năm 1968 vừa qua chúng tôi được bổ-nhiệm đến Phước Long để hầu việc Chúa giữa người Kinh. Lúc đầu, Hội-thánh còn nhóm tại Trung tâm Truyền-giáo. Sau nhờ sự cầu-nguyện và lạc-quyên của các con cái Chúa trong Hội-thánh cùng sự giúp-đỡ của Hội Truyền-giáo, Chúa cho Hội-thánh mua được 1 căn nhà 4mx24m, giá 205.000\$ để làm nơi thờ-phượng Chúa.

Hội-thánh hiện có hơn 60 tín-đồ, hằng tuần nhóm lại đông-đảo, rất vui-vẻ. Chúng tôi tổ-chức Trường Chúa-nhật, Ban Thanh-niên, Ban Thiếu-nhi, Ban Chứng-đạo, Ban Phát-thanh. Kết-quả, Tin-lành được nhiều người đề ý và có nhiều người tin Chúa.

Chúng tôi đang nhờ-cậy Chúa xin đất để xây-cất một nhà thờ tại tỉnh-ly. Công-việc Chúa thật lớn-lao, nhưng chúng tôi là những kẻ yếu-đuối và hèn-mọn. Vì

vậy chúng tôi xin quý đầy-tớ, con cái Chúa nhớ đến Hội-thánh và chức-vụ của chúng tôi mà cầu-nguyện cho. Thành-thật cảm ơn quý vị.

TĐS Phan chí Tâm.

TRUNG-TÂM ĐỊNH-CƯ MỸ-CA (Cam Ranh). — Lễ cung hiến nhà thờ. Hồi 15 giờ ngày 29-6-69, Hội-thánh Tin-lành tại Trung-tâm định-cư Mỹ-ca (Cam Ranh) đã cử-hành lễ cung-hiến và khánh thành nhà thờ Chúa cách trọng-thề, vinh-hiến danh Chúa. Có sự hiện-diện của M.S. Phó Hội-trưởng, M.S. Chủ-nhiệm Địa-hạt Nam Trung-phần, quý-vị M.S, TĐ, G.S. ở các HT phụ-cận như Phan-Rang, Vĩnh-phước, Nha-trang, Cam Ranh, cơ-quan Cô-nhi-viện, Thần-học-Viện, Chăn-y-viện, Phòng ghi-âm Tin-lành. Bên Chánh-quyền có Đại-tá Trung Đoàn Trưởng Trung-đoàn 30 Bạch-mã Đại-Hàn, ông Trưởng-Ty Hành-chánh, đại-diện ông Thị-Trưởng cùng quý vị Ty, Chi, Sở-trưởng đến dự lễ.

Hội-thánh tại đây được thành-lập tính đến ngày khánh-thành nhà thờ là 7 tháng, gồm một số 15 gia-đình đã tin Chúa từ Quảng - Ngãi được Chánh-phủ đưa đến tị-nạn tại Trung-tâm định-cư này, hiệp với người mới tin là 53 gia-đình. Lúc đầu không có nơi nhóm họp nên phải nhóm tạm trong nhà ông bà

Lê Ba. Sau đó, nhờ Chánh-phủ cấp đất và do sự giúp-đỡ của Công-binh Đại-Hàn, 1 nhà thờ dài 14m, ngang 6m nền xi-măng, lợp tôn, vách ván, trị giá 500.000 đồng được hoàn-thành cách tốt-đẹp.

Chúng tôi hết lòng thâm-tạ các quý vị ân-nhân và nguyện Chúa dùng nhà thờ này làm vinh hiển danh Ngài.

Ban Trị-Sự Hội-Thánh

BIÊN-HÒA. — Lớp Kinh-thánh Mùa Hè Lần đầu tiên, Khóa Thánh Kinh Mùa Hè được tổ-chức tại Hội-thánh Biên-Hòa với chủ đề «Biết và Truyền bá.» Hướng-dẫn và tổ-chức do MS chủ-tọa, các TĐS Trần thái Sơn, Nguyễn thành Tâm, Võ văn Lạc, Phan chí Trường và Cô Tạ quế Phi, nhờ sự bảo-trợ tài-chánh của HT. Số học-viên tham-dự gần 59 em, chia ra 3 lớp, 1 lớp Thiếu niên và 2 lớp Nhi-đồng. Thời-gian học là hai tuần lễ, từ 8 đến 22 tháng 6 năm 69. Cảm tạ ơn Chúa, thời-gian học tuy ngắn-ngủi, nhưng nhờ sự khuyến-kích và giúp-đỡ của các phụ-huynh, cũng như sự chỉ-dạy tận-tâm của Ban tổ-chức, các em ngày nay đã hiểu biết về lời Chúa và đức-tin của các em càng thêm vững chắc.

Một thanh-niên Biên-hòa

Xin mời Quý-vị đón nghe

CÁC BUỔI PHÁT-THANH CỦA HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM TRÊN CÁC ĐÀI PHÁT-THANH

- ▲ **SÀI-GÒN :** Mỗi chiều thứ hai hằng tuần từ 6 giờ 30 đến 7 giờ tối. Trên các làn sóng điện của hệ-thống A, và được các đài phát-thanh địa-phương tiếp-vận.
- ▲ **ĐÀI ĐÀ-LẠT :** Mỗi tối thứ Năm (5) từ 9 giờ 30 đến 10 giờ tối, trên làn sóng điện 49,5 và 208 thước.
- ▲ **ĐÀI QUÂN-ĐỘI :** Mỗi sáng Chúa-nhật từ 7 giờ 30 đến 7 giờ 55 trên làn sóng điện 41m, và 491m.
- ▲ **ĐÀI PHÁT-THANH MANILA (phần Việt-ngữ) :**
 - Mỗi sáng từ 6 giờ 30 đến 7 giờ.
 - Mỗi tối từ 8 giờ đến 8 giờ 30 trên làn sóng điện 25 và 31m.

Kính mời quý Thính-hữu nhớ đón nghe.

Ủy-ban Phát-thanh Tin-Lành
Hộp thư 71, NHA-TRANG



SINH-HOẠT TRUYỀN-GIÁO



I.— M.S. Ha Tang là Đoàn Trưởng Thanh Niên Nam Thượng-Hạt đã tường-trình rằng : Trải qua hơn hai tháng (6 và 7) ông đã có dịp hoạt-động cho công việc Chúa giữa thanh-niên và thiếu-nhi, với sự hiệp-tác của Truyền-đạo-sinh Ha-Kar và Quách-Đệ. Ông và hai thầy được thăm nhiều Hội-thánh, tổ-chức giảng bồi-linh cho thanh-

niên, dạy đạo cho thiếu-nhi. Có trên một ngàn em thiếu-nhi được dự vào các lớp học Kinh-thánh, nhiều thanh-niên, thiếu-nữ được ơn Chúa, có lòng sốt-sắng hầu việc Chúa cách tận-tâm. Mùa Hè này Chúa cũng ban cho Ha-Kim là con ông Phó chủ-nhiệm M.S. Ha Klas A đã du học ở Mỹ-quốc được về nước thăm gia-đình hai tháng, và trở lại Mỹ-quốc để tiếp-tục chương-trình trong tháng tám.

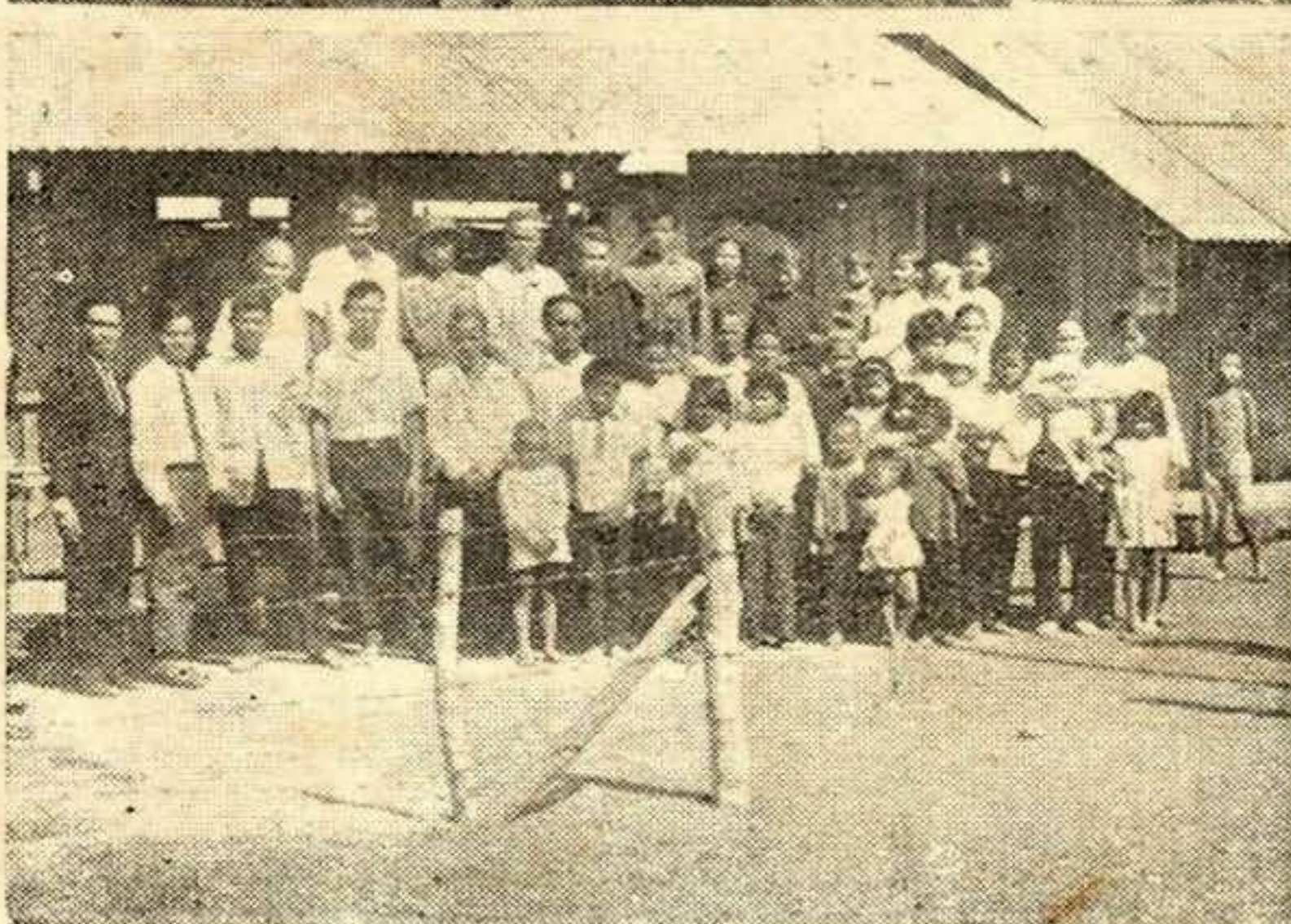
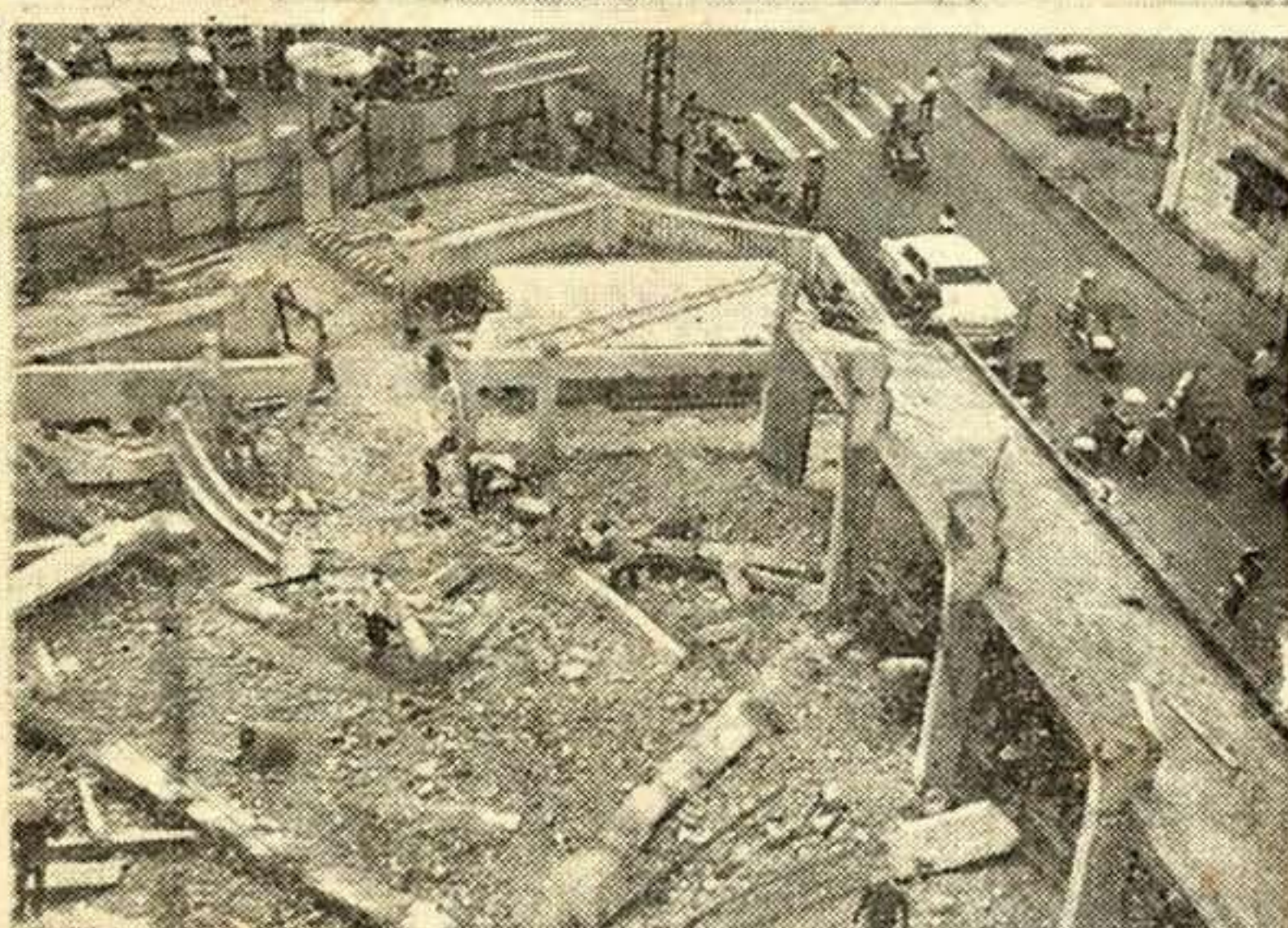
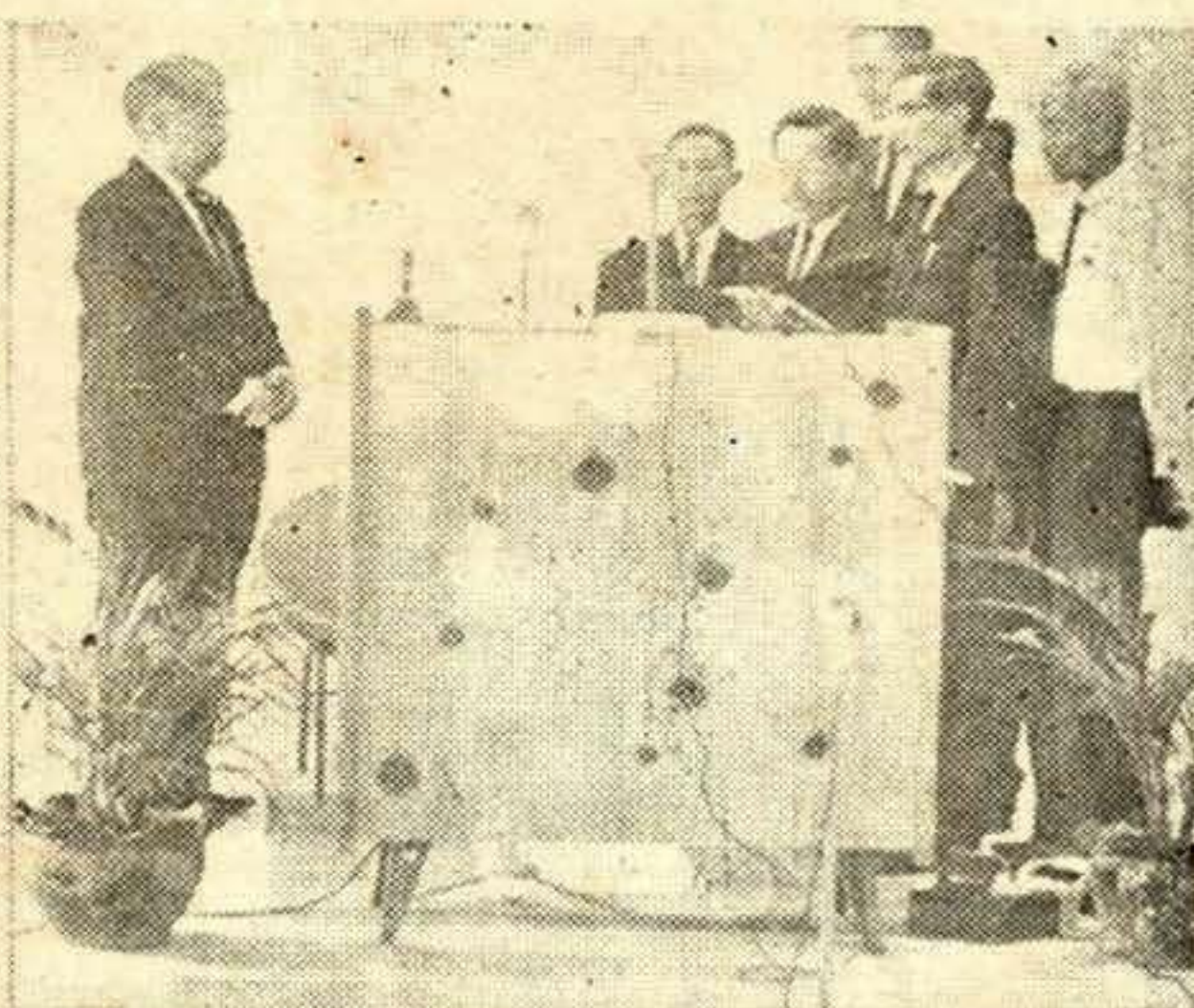
Ha Kin, Ha Tang và Ha Klas D là ba thanh-niên thuộc chi-phái Kơ-Ho được học bổng du-học ở ngoại-quốc gần 2 năm qua. Nghe đâu Ha Klas D sẽ theo học về ngành Y-Khoa. Thời-gian học là 9 năm. Xin quý ông bà con-cái Chúa nhớ cầu-nguyện cho các thanh-niên này. Và hiện còn nhiều thanh-niên khác đang theo học bậc trung-học trong các chi-phái, có người được kêu-gọi dâng mình vào Thần-học viện trong khóa 69-70.

II.— Một lớp Thánh-kinh đoản-kỳ được tổ-chức cho Thanh-niên Thượng tại Đà-lạt, từ ngày 5 - 25 tháng 7 năm 1969 có độ gần 30 người theo học. Giáo-sư Ms. Lê-hoàng-Phu được mời dạy môn Lịch-sử Truyền-giáo cho Trường Kinh-Thánh Thượng.

XIN LƯU-Ý : Xin quý vị ân-nhân và các quý Hội-thánh vui lòng gởi các số tiền dâng ủng-hộ việc Truyền-giáo đến MS Lê-văn-Phải, 155, Trần-hưng-Đạo Saigon là thủ-quỹ của Ủy-ban Truyền-giáo. Còn thư-từ và tin-tức về việc Truyền-giáo xin gởi cho Mục-sư Phạm-văn-Năm, Trưởng-ban Truyền-giáo, hộp thư 73, Nha-trang.

Chạnh nghe muôn dân thở-than hoài,
Trong tội-khiên rất bi-ai ;
Người Việt ta rên-siết kêu nài,
Chờ đợi cứu-ân tự lai ;
Bao phái anh em dọc núi cao,
Vang tiếng đau-thương kêu-gào ;
Tài-lực chúng ta kíp dâng vào,
Truyền ân-điễn cứu đồng-bào.

(Trích Thánh-ca 354, câu 1)



Trên: Hội-thánh Mỹ-ca trong một buổi nhóm, lúc chưa cất được nhà thờ — Ms. Nguyễn-văn Xuyến chấp nhận tờ cung-hiến nhà thờ của Ban Trị-sự trong buổi lễ.

Giữa: Lễ đặt viên đá đầu tiên cất Trường Tiểu-học Ân-điền, Ban-mê-thuật — Nhà thờ Saigon đã triệt hạ để tái-thiết, bằng 1 kiến-trúc 2 tầng, tầng dưới là văn - phòng TLH, Phòng sách, tầng trên là nhà thờ.

Dưới: Hội-thánh Đức-thạnh (người Thượng) Hội-nhánh của Phước-tuy đang nhóm tạm tại nhà một chấp-sự — Ông bà Ms. Nguyễn-Linh và ông bà Đinh-công-Quyền, người Mừng tin Chúa.